CHUNG — ANG UNIV.

YEAR 2027

MARCH 03

Hướng dẫn tuyển sinh đại học năm 2027 đợt 2 Dành cho sinh viên quốc tế

2027학년도 3월 입학 2차
순수외국인전형 모집요강

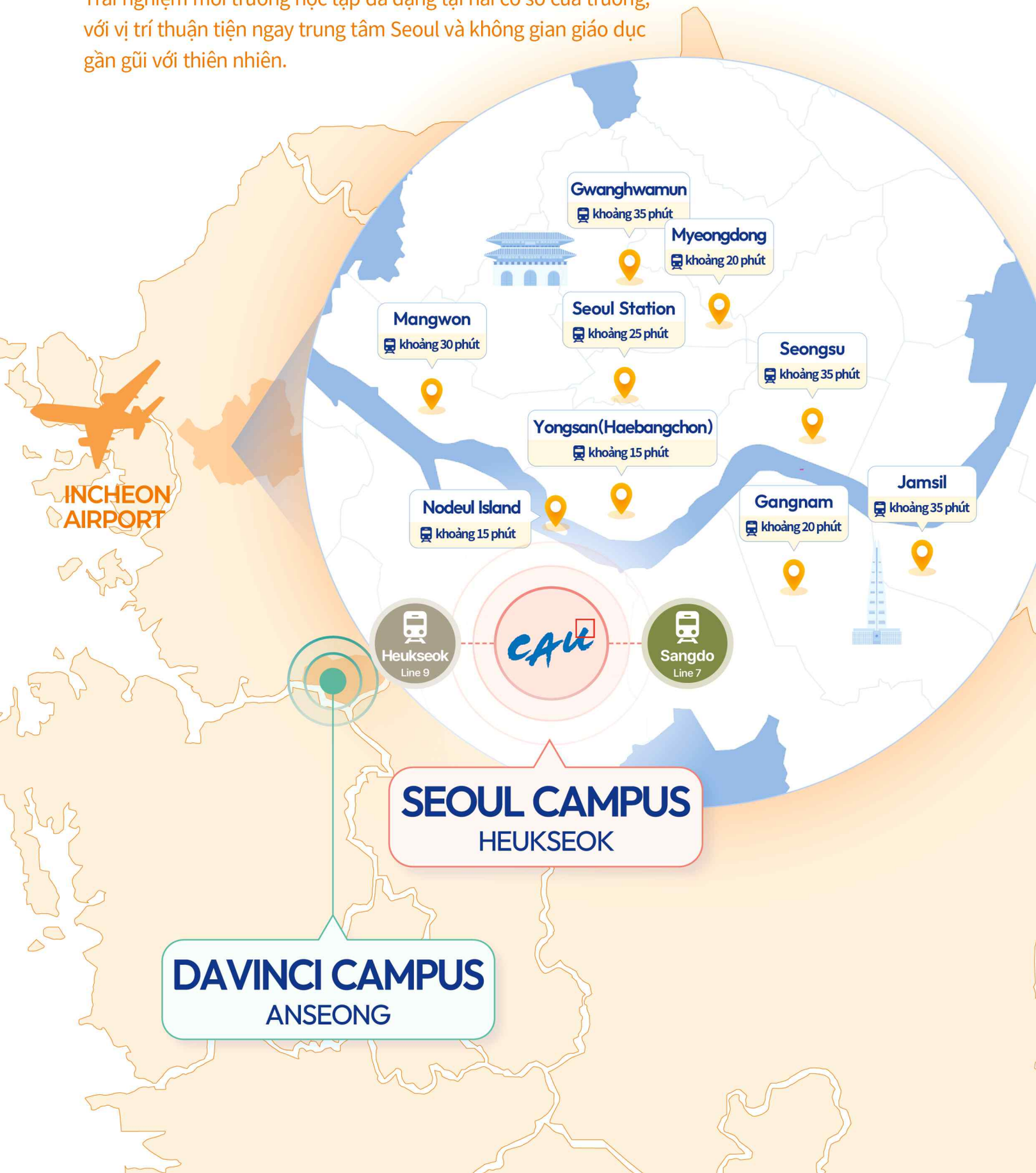


중앙대학교
CHUNG-ANG UNIVERSITY

CHUNG-ANG UNIVERSITY

CAU – Nơi hội tụ tri thức, kết nối tương lai

Trải nghiệm môi trường học tập đa dạng tại hai cơ sở của trường, với vị trí thuận tiện ngay trung tâm Seoul và không gian giáo dục gần gũi với thiên nhiên.



NUMBER OF CAU

Facts & Figures

Trong số các trường đại học tại Seoul
về số lượng sinh viên quốc tế bậc đại học
Xếp thứ 2 toàn quốc

Khoa Đại học	Trường sau đại học	Sinh viên đại học	Sinh viên sau đại học
15	17	23,600	5,820

Tổng số sinh viên quốc tế	Hệ đại học	Hệ thạc sĩ	Hệ tiến sĩ
3,861 người	2,851 người	758 người	252 người

2026 QS Rankings

QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS

QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS Asia 2026

65th

QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS BY SUBJECT 2026

51-100	Điều dưỡng
51-100	Chính sách xã hội và Hành chính công
101-150	Kỹ thuật (Dầu khí)
151-200	Nghệ thuật & Thiết kế
151-200	Kiến trúc & Môi trường xây dựng

3 năm liên tiếp
được công nhận là trường đại học có năng lực quốc tế hóa giáo dục xuất sắc

3 YEARS
2023·2024·2025

Sinh viên quốc tế
Tỷ lệ nhận học bổng

47.6%

Trường đại học đối tác ở nước ngoài

74 quốc gia
680 trường

WHY CAU

01 Hỗ trợ tâm lý & đời sống

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý chuyên biệt cho du học sinh gặp khó khăn trong giao tiếp tiếng Hàn, hỗ trợ giải đáp thắc mắc liên quan đến đời sống đại học
- Vận hành Trung tâm Cộng đồng Toàn cầu
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ thay mặt thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xuất nhập cảnh

02 Hỗ trợ việc làm & định hướng nghề nghiệp

- Cung cấp các buổi đặc biệt về việc làm và thông tin tuyển dụng
- Chương trình hỗ trợ việc làm tại Hàn Quốc và hỗ trợ học tập sau giờ học

05 Vận hành chương trình trao đổi quốc tế

- Cơ hội học tập trao đổi tại hơn 700 trường đại học đối tác trên toàn thế giới trong một hoặc hai học kỳ

06 Chương trình thích nghi văn hóa

- Cung cấp thông tin cần thiết về cuộc sống tại Hàn Quốc
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa và kết nối
- Tạo cơ hội giao lưu với sinh viên Hàn Quốc



7 lý do nên chọn Đại học Chung-Ang (CAU)

03 Chương trình hỗ trợ học tập chuyên ngành dành cho du học sinh

- Liên kết với giáo sư chủ nhiệm, nhà nghiên cứu chuyên môn, trợ giảng và tiền bối theo từng khoa để hỗ trợ học tập cho du học sinh
- Vận hành chương trình mentoring

04 Chế độ học bổng dành cho du học sinh xuất sắc

- Tuyển chọn những du học sinh xuất sắc đã từng theo học tại CAU
- Là những người hỗ trợ nhiệt tình từ tư vấn tuyển sinh đến học tập và đời sống cho các du học sinh mới

07 DNA sáng tạo dẫn đầu K-Culture

- Khẳng định năng lực cạnh tranh quốc tế, bao gồm người Hàn Quốc đầu tiên nhận giải Pulitzer
- Nghệ sĩ Đại học Chung-Ang giành giải tại các liên hoan phim quốc tế như Cannes, Moscow
- Cái nôi của làn sóng Hallyuu – nơi đào tạo các đạo diễn, nhà sản xuất và diễn viên hàng đầu Hàn Quốc



Các chương trình đào tạo quốc tế tại CAU

Thành lập khoa mới dành riêng cho du học sinh quốc tế!



Khoa Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc

Ngành Sư phạm tiếng Hàn & Văn hóa Hàn Quốc

Nhà lãnh đạo toàn cầu trong kỷ nguyên văn hóa Hallyu!

Sinh viên sẽ được theo học chương trình có hệ thống về giáo dục tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc, từ đó phát triển thành chuyên gia giáo dục tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc toàn cầu – những người đóng vai trò quan trọng trong thời đại văn hóa Hallyu.

- Vận hành chương trình đào tạo chuyên biệt dành riêng cho du học sinh quốc tế.
- Có thể nhận chứng chỉ giáo viên tiếng Hàn sau khi hoàn thành chương trình chuyên ngành.

Khoa Quảng cáo & Quan hệ công chúng

Chuyên ngành Quảng cáo & PR Toàn cầu

Thương hiệu chuyên ngành PR hàng đầu Hàn Quốc!

Chương trình đào tạo được thiết kế dành riêng cho sinh viên quốc tế, phản ánh mối quan tâm toàn cầu và xu hướng hiện đại, giúp bạn trở thành chuyên gia trong lĩnh vực quảng cáo, PR và marketing toàn cầu.

- Chương trình học mang tính thực tiễn cao, tích hợp đa dạng yếu tố văn hóa như: sáng tạo quảng cáo quốc tế, truyền thông marketing toàn cầu, chiến lược xây dựng thương hiệu quốc tế và chiến lược truyền thông kỹ thuật số.
- Tăng cường kỹ năng thực tế thông qua việc phân tích các chiến dịch marketing toàn cầu điển hình

Ngành Game và Công nghệ Hội tụ

Đào tạo nhân tài tiên phong cho ngành game!

English Track
(Chương trình học 100% bằng tiếng Anh)

Đào tạo nhân tài có năng lực lập kế hoạch và phát triển game dựa trên các công nghệ tiên tiến như AI, VR/AR, đồng thời có thể phát triển trở thành quản lý dự án (PM) và nhà quản lý trong ngành công nghiệp game toàn cầu.

- Chương trình đào tạo hợp tác với các công ty game doanh nghiệp trong ngành và toàn cầu, kết hợp mô hình giáo dục giải quyết vấn đề (PBL) nhằm bồi dưỡng nhân tài sáng tạo.
- Bên cạnh các lớp học về công nghệ như AI, VR/AR, chương trình còn bao gồm khóa thực tập tại công ty game và đào tạo khởi nghiệp, hướng tới phát triển những nhà lãnh đạo tương lai của ngành công nghiệp game.

Giới thiệu ngành mới cho sinh viên quốc tế năm 2027

Khoa Kỹ thuật Hội tụ Chuyên ngành Kỹ thuật Vật liệu Nano | Kỹ thuật Y sinh

Khoa Kỹ thuật Hội tụ
– đào tạo những nhà lãnh đạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hội tụ tương lai!

Kỹ thuật vật liệu Nano

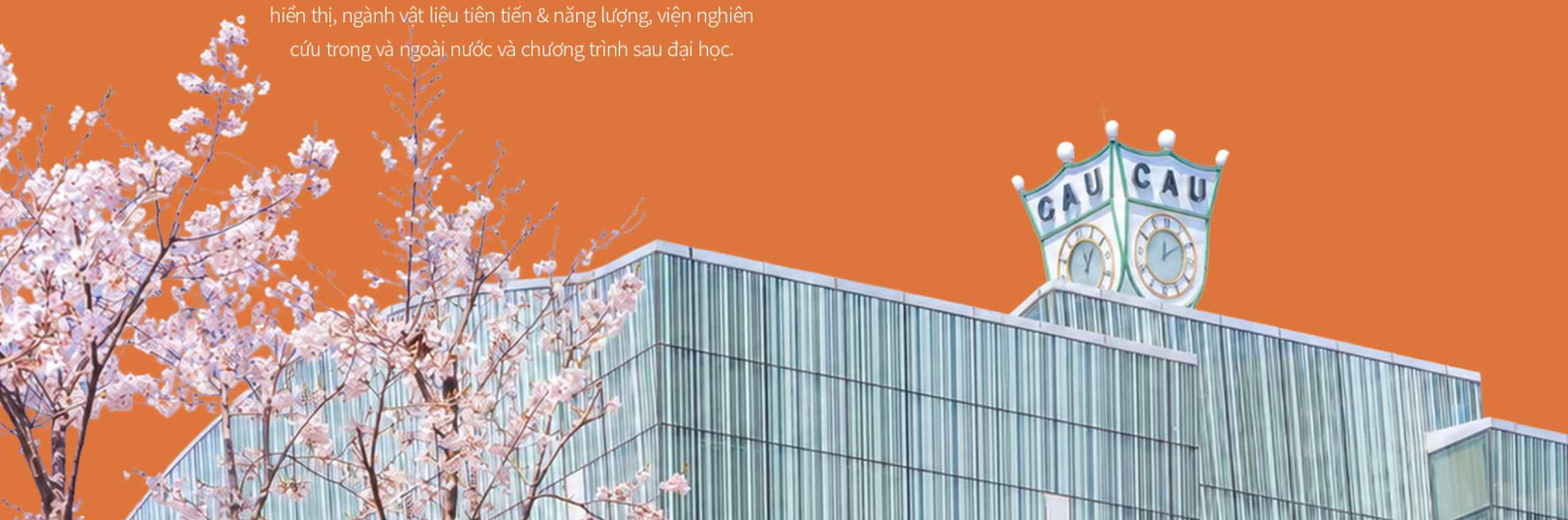
Đào tạo chuyên gia về công nghệ vật liệu nano – lĩnh vực cốt lõi trong ngành bán dẫn, màn hình hiển thị và năng lượng, hướng tới dẫn đầu các ngành công nghiệp công nghệ cao trong tương lai.

• TTrang bị kiến thức nền tảng về vật liệu nano cùng kỹ năng thực hành thực tế, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật vật liệu nano có khả năng làm việc tại doanh nghiệp và viện nghiên cứu.
• Cơ hội nghề nghiệp: Doanh nghiệp bán dẫn, màn hình hiển thị, ngành vật liệu tiên tiến & năng lượng, viện nghiên cứu trong và ngoài nước và chương trình sau đại học.

Kỹ thuật Y sinh

Đào tạo các chuyên gia tiên phong trong lĩnh vực thiết bị y tế, vật liệu sinh học và chăm sóc sức khỏe kỹ thuật số thông qua sự kết hợp giữa khoa học sự sống và kỹ thuật công nghệ.

Nuôi dưỡng nhân tài cốt lõi dựa trên kiến thức kỹ thuật và trau dồi kiến thức trong lĩnh vực sinh học và y tế, từ đó giúp họ tiến vào không chỉ các lĩnh vực kỹ thuật cơ bản mà cả ngành dược phẩm và y tế.



Mục Lục

☐ Tổng quan phương thức tuyển sinh năm 2027 2

Ⅰ. Thông tin tuyển sinh đại học dành cho sinh viên quốc tế 6

1. Tuyển sinh Đợt 2 mùa Xuân năm 2027 7

1.1 Khoa và ngành đào tạo 7

1.2 Điều kiện ứng tuyển 9

1.3 Phương thức xét tuyển 11

1.4 Lịch trình xét tuyển 12

1.5 Bài thi thực hành 13

1.6 Nộp hồ sơ đăng ký nhập học 20

1.7 Hướng dẫn về lệ phí dự tuyển 21

1.8 Hồ sơ cần thiết 21

1.9 Lưu ý về hồ sơ 23

2. Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn và Thông tin về chế độ trúng tuyển dự bị 25

2.1 Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn 25

2.2 Quy trình thực hiện 25

2.3 Lưu ý dành cho thí sinh trúng tuyển dự bị 25

3. Hướng dẫn đóng học phí 26

3.1 Đóng học phí 26

3.2 Học phí (năm 2026) 26

3.3 Lưu ý 26

4. Học bổng 26

4.1 Học bổng đầu vào (tân sinh viên) 26

4.2 Học bổng thành tích (sinh viên đang theo học) 26

4.3 Học bổng gia đình (tân sinh viên, sinh viên đang theo học) 26

5. Hồ sơ cần thiết để cấp Visa D-2 28

5.1 Hồ sơ chứng minh tài chính 28

5.2 Tài liệu chứng minh học lực cao nhất 28

5.3 Hướng dẫn chứng thực hồ sơ học vấn 29

6. Danh sách các trường ĐH được công nhận chứng chỉ tiếng Hàn 29

Ⅱ. Đời sống sinh viên 30

1. Liên hệ 31

2. Ký túc xá 32

2.1 Ký túc xá cơ sở Seoul 32

2.2 Kỳ túc xá cơ sở Anseong 34

3. Bản đồ Campus 37

(Mẫu 1) Giấy xác nhận thông tin trường trung cấp nghề Trung Quốc 39

Hướng dẫn tuyển sinh này được biên soạn bằng tiếng Hàn và các ngôn ngữ khác. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản hướng dẫn tuyển sinh tiếng Hàn và bản hướng dẫn tuyển sinh bằng các ngôn ngữ khác, bản tiếng Hàn sẽ được ưu tiên áp dụng.

“ TỔNG QUAN THÔNG TIN TUYỂN SINH 2027 ”

■ Những thay đổi so với năm trước

1) Bổ sung ngành/ đơn vị tuyển sinh mới

Năm học 2026	Năm học 2027	Ghi chú
〈Mới〉	**Khoa Kỹ thuật Hội tụ thuộc Đại học Kỹ thuật ICT sáng tạo**	Có thể ứng tuyển nếu đạt TOPIK cấp 5 trở lên

2) Thay đổi tên Khoa/ngành

Năm học 2026	Năm học 2027
Ngành Global Interactive Convergence Content thuộc Khối Hội tụ ảo	**Ngành Game và Công nghệ Hội tụ** thuộc Khối Hội tụ ảo

3) Thay đổi phương thức đánh giá thi thực hành

Đơn vị tuyển sinh		Năm học 2026	Năm học 2027
Khoa nghệ thuật Biểu diễn & Sáng tạo (Múa)		Thi thực hành trực tiếp	**Đánh giá portfolio**
Khoa Âm nhạc	Sáng tác		
	Piano		
Khoa Nghệ thuật Truyền thống (Nghệ thuật Âm nhạc)			

4) Bổ sung miễn điều kiện năng lực tiếng Hàn cho người tốt nghiệp THPT tại Hàn Quốc

- Người đã hoặc dự kiến tốt nghiệp THPT tại Hàn Quốc, đã hoàn thành toàn bộ chương trình lớp 10 – 12 và được xác định có năng lực tiếng Hàn tương đương người có TOPIK (không áp dụng đối với trường nước ngoài tại Hàn Quốc).

5) Xem xét thông tin xử lý bạo lực học đường

- Được hội đồng tuyển sinh xem xét một cách toàn diện khi đánh giá hồ sơ.

6) Áp dụng chế độ trúng tuyển dự bị

- **Thí sinh đạt yêu cầu tuyển chọn nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn sẽ được chọn là “thí sinh trúng tuyển dự bị” và được cấp “Giấy chứng nhận trúng tuyển dự bị”.**
- Sau khi đáp ứng yêu cầu về tiếng Hàn (trong vòng 2 năm), nếu đăng ký lại đúng ngành đã trúng tuyển dự bị, thí sinh sẽ được công nhận là trúng tuyển chính thức.
  → Điều kiện đáp ứng yêu càu tiếng Hàn: **Đạt TOPIK 4** hoặc **Hoàn thành cấp 4 trở lên** tại **Viện Giáo dục Ngôn ngữ của trường.**
- Bãi bỏ chương trình lớp đào tạo lại tiếng Hàn trước đây.

■ Phương thức tuyển sinh

1) Phương thức xét tuyển và tỷ lệ đánh giá theo từng ngành

Đơn vị tuyển sinh	Cách thức tính điểm	Phương pháp xét tuyển và tỉ tệ
Khối Nhân văn, Khối Khoa học Xã hội, Khối Khoa học Tự nhiên, Khối Kỹ thuật, Khối Kỹ thuật Sáng tạo ICT, Khối Phần mềm, Khối Kinh doanh – Kinh tế, Khối Hội tụ Ảo, Khối Công nghệ Sinh học, Khối Nghệ thuật (Thiết kế Nhà ở & Nội thất, Thời trang) và Khối Nghệ thuật & Công nghệ.	Cộng gộp toàn bộ điểm	Xét duyệt hồ sơ 100%
Nghệ thuật, Thể dục Thể thao	Cộng gộp toàn bộ điểm	Xét duyệt hồ sơ 50% + Thi thực hành (Portfolio) 50%

2) Thông báo về việc xem xét các biện pháp xử lý liên quan đến bạo lực học đường: Đối với những thí sinh đang hoặc tốt nghiệp THPT tại Hàn Quốc có ghi nhận về bạo lực học đường trong hồ sơ, nội dung này sẽ được xem xét và đánh giá toàn diện khi xét hồ sơ.

■ Một số thông tin cơ bản

Hạng mục	Nội dung		Ghi chú
Có 4 đợt ứng tuyển trong một năm	Kỳ nhập học	Thời gian nộp hồ sơ	Đối với những khoa yêu cầu thi thực hành trực tiếp, chỉ tuyển sinh ở đợt 1 của mỗi kỳ (tháng 9 cho kỳ mùa Xuân và tháng 3 cho kỳ mùa Thu)
	Kỳ mùa Xuân	Tháng 9 (Đợt1), Tháng 11 (Đợt 2)	
	Kỳ mùa Thu	Tháng 3 (Đợt 1), Tháng 6 (Đợt 2)	
Được phép đăng ký 2 nguyện vọng	Có thể đăng ký 2 ngành cùng một lúc		Đối với Khối Nghệ thuật và Khối Thể dục, chỉ được đăng ký ở nguyện vọng 1.
Áp dụng chế độ trúng tuyển dự bị	Những thí sinh chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Hàn sẽ được chọn vào diện "trúng tuyển dự bị". Sau khi đạt yêu cầu tiếng Hàn để vào học đại học trong vòng 2 năm, nếu đăng ký lại vào cùng ngành đã đăng ký trước đó thì sẽ được tuyển chọn chính thức.		Tham khảo tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn để vào học hệ đại học ở trang 25.
Sáu chuyên ngành chứng nhận kỹ thuật ABEEK	Kỹ thuật xây dựng & môi trường Khoa Kiến trúc Khoa Kỹ thuật Hóa học Khoa Kỹ thuật Cơ khí Khoa Kỹ thuật Điện và Điện tử Khoa Phần mềm		Sau khi nhập học, sinh viên có thể lựa chọn và hoàn thành chương trình kiểm định giáo dục kỹ thuật.

※ Kiểm định kỹ thuật (ABEEK) là chứng nhận giáo dục nhằm đảm bảo rằng sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đã được chuẩn bị đầy đủ để có thể làm việc trong môi trường kỹ thuật thực tế, và được công nhận lẫn nhau trên phạm vi quốc tế.

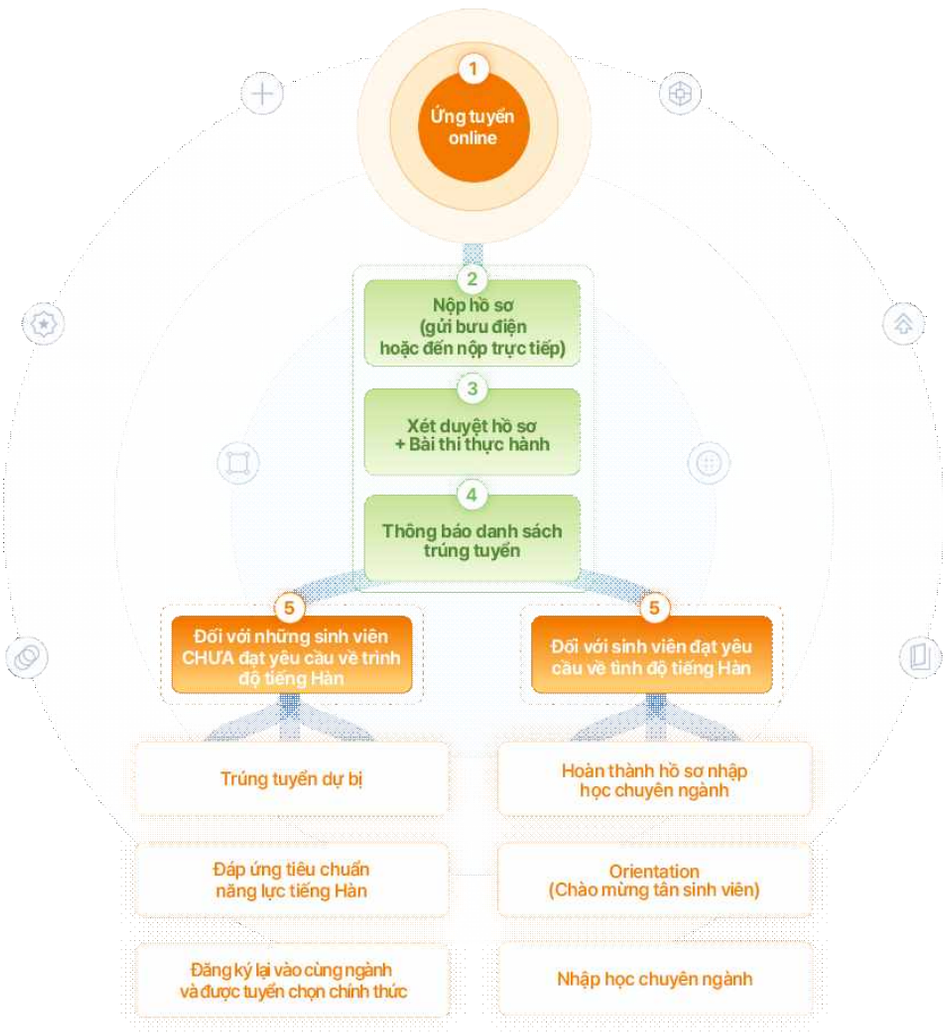
※ Việc đánh giá thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 chỉ được thực hiện đối với những thí sinh không đậu nguyện vọng 1. Không thể đồng thời trúng tuyển cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

■ Lịch tuyển sinh kỳ mùa Xuân năm 2027 (nhập học tháng 3)

Hạng mục	Kỳ mùa Xuân 2027 (Đợt 2)
Đăng ký trực tuyến và nộp hồ sơ	Từ ngày 16/11/2026 (Thứ Hai) đến ngày 27/11/2026 (Thứ Sáu)
Thi thực hành Khối Nghệ Thuật & Thể thao	Đánh giá portfolio
Công bố kết quả trúng tuyển	Ngày 18/12/2026 (Thứ Sáu)
Nộp học phí	Trong tháng 1 năm 2027

※ Lịch trên có thể thay đổi. Mọi thay đổi sẽ được thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế.

■ Quy trình tuyển sinh dành cho sinh viên quốc tế



■ Hướng dẫn về chế độ trúng tuyển dư bị

- Thí sinh chưa đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn vẫn có thể đăng ký vào trường. Nếu qua kết quả đánh giá hồ sơ và kiểm tra tư cách, trường xác định thí sinh đủ điều kiện để theo học tại trường, thí sinh sẽ được chọn là "trúng tuyển dự bị" và được cấp "giấy chứng nhận trúng tuyển dự bị".
- Sau khi đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn (trong vòng 2 năm), nếu đăng ký lại vào cùng ngành đã đăng ký trước đó thì sẽ được tuyển chọn là thí sinh trúng tuyển chính thức.
  → Nếu được xếp vào diện trúng tuyển dự bị ở kỳ tuyển sinh đầu năm 2027, thí sinh phải đạt tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn và đăng ký lại trước kỳ tuyển sinh đầu năm 2029.
  → Điều kiện đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn: **Đạt chứng chỉ cấp 4 của Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK)** hoặc **Hoàn thành cấp 4 trở lên tại Viện Giáo dục Ngôn ngữ của trường.**

■ Lưu ý dành cho ứng viên

◦ Nhà trường không thông báo riêng từng nội dung trong hướng dẫn tuyển sinh này cho từng thí sinh, vì vậy thí sinh phải đọc và hiểu kỹ toàn bộ thông tin trước khi nộp hồ sơ. Mọi bất lợi phát sinh do không nắm rõ thông tin sẽ do chính thí sinh chịu trách nhiệm.

◦ Điểm xét tuyển và nội dung đánh giá trong kỳ tuyển sinh sẽ không được công khai.

◦ Những nội dung không được nêu trong hướng dẫn này sẽ được quyết định theo quyết định của Hội đồng Quản lý Tuyển sinh dành cho sinh viên nước ngoài hệ đại học của trường.

◦ Thí sinh trúng tuyển phải hoàn tất thủ tục nhập học trong thời gian đăng ký quy định. Nếu không đăng ký trong thời hạn, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy.

◦ Người đã trúng tuyển và đăng ký nhập học tại trường này không được phép đăng ký nhập học đồng thời tại trường đại học khác. Nếu muốn chuyển sang trường khác, phải thông báo từ bỏ đăng ký và chỉ được đăng ký cuối cùng tại một trường duy nhất.

◦ Nếu không đáp ứng điều kiện cấp visa hoặc bị từ chối cấp visa, tư cách nhập học có thể bị hủy. Học phí đã nộp sẽ được hoàn trả theo quy định hoàn tiền của trường.

◦ Thí sinh có hành vi gian lận như không nộp hồ sơ, khai báo sai sự thật, làm giả, chỉnh sửa giấy tờ, thi hộ… hoặc không đủ điều kiện dự tuyển sẽ bị đánh trượt bất kể kết quả điểm số. Ngay cả khi đã được chấp nhận nhập học, nhà trường vẫn có thể hủy kết quả trúng tuyển và tư cách nhập học.

Ⅰ. Thông tin tuyển sinh đại học cho sinh viên quốc tế

- Đợt 2 Kỳ mùa Xuân năm 2027
- Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn & Thông tin về chế độ trúng tuyển dự bị
- Thông tin đóng học phí
- Học bổng
- Thủ tục xin Visa (D-2)
- Danh sách các trường đại học được công nhận chứng chỉ tiếng Hàn

1 ĐỢT 2 KỲ MÙA XUÂN NĂM 2027

1. Khoa và ngành đào tạo

1) Campus Seoul

Khoa và ngành đào tạo			Tân sinh viên	Chuyển tiếp (năm 2/năm 3)	Thi thực hành/Portfolio
Khối	Khoa/Ngành				
Nhân văn	Ngành Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc		X	O (năm 3)	Không tiến hành
	Khoa Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc	Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc	O	O (năm 2)	
		Ngành Sư phạm tiếng Hàn-Văn hóa Hàn Quốc[1]	O	O (năm 2)	
	Khoa Ngôn ngữ & Văn học Anh		O	O	
	Khoa Văn hóa Châu Âu	Ngành Ngôn ngữ & Văn học Đức	O	O	
		Ngành Ngôn ngữ & Văn học Pháp	O	O	
		Ngành Ngôn ngữ & Văn học Nga	O	O	
	Khoa Đông phương học	Ngành Ngôn ngữ & Văn học Nhật Bản	O	O	
		Ngành Ngôn ngữ & Văn học Trung Quốc	O	O	
	Khoa Triết học		O	O	
	Khoa Lịch sử		O	O	
Khoa học Xã hội	Khoa Chính trị & Quan hệ Quốc tế		O	O	
	Khoa Hành chính công		O	O	
	Khoa Tâm lý học		O	O	
	Khoa học Thông tin & Thư viện		O	O	
	Khoa Phúc lợi Xã hội		O	O	
	Khoa Truyền thông		O	O	
	Khoa Xã hội học		O	O	
	Khoa Quy hoạch Đô thị & Bất động sản		O	O	
Khoa học Tự nhiên	Khoa Vật lý		O	O	
	Khoa Hóa học		O	O	
	Khoa Sinh học		O	O	
	Khoa Toán học		O	O	
Bách khoa	Khoa Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng Xây dựng & Môi trường	Kỹ thuật Xây dựng & Môi trường	O	O	
		Ngành Thiết kế & Nghiên cứu Đô thị	O	O	
	Khoa Kiến trúc[2]	Ngành Kiến trúc (5 năm)	O	X	

Khoa và ngành đào tạo			Tân sinh viên	Chuyển tiếp (năm 2/năm 3)	Thi thực hành/Portfolio
Khối	Khoa/Ngành				
		Ngành Kiến trúc công nghiệp (4 năm)	O	O	
	Kỹ thuật Hóa học		O	O	
	Khoa Kỹ thuật Cơ khí		O	O	
Kỹ thuật Sáng tạo ICT	Kỹ thuật Điện & Điện tử		O	O	Không tiến hành
	Khoa Kỹ thuật Hội tụ[3]	Kỹ thuật Vật liệu Nano	O	O	
		Kỹ thuật Y sinh	O	O	
Phần mềm	Khoa công nghệ phần mềm		O	O	
Kinh doanh – Kinh tế	Khoa Quản trị Kinh doanh	Ngành Quản trị Kinh doanh	O	O	
	Khoa Kinh tế		O	O	
	Khoa Thống kê Ứng dụng		O	O	
	Khoa Quảng cáo & Quan hệ Công chúng	Quảng cáo & PR Toàn cầu[1]	O	O (năm 2)	
	Khoa Logistics Quốc tế		O	O	
Hội tụ ảo	Ngành Game và Công nghệ hội tụ1,4		O	O (năm 2)	Không tiến hành

1) Khoa dành riêng cho sinh viên quốc tế.
2) Khoa Kiến trúc: Sinh viên lựa chọn chuyên ngành cụ thể khi lên năm thứ 3.
3) Khoa Kỹ thuật Liên ngành: Sinh viên lựa chọn chuyên ngành cụ thể khi lên năm thứ 2.
4) Ngành Game Convergence: 100% các môn học được giảng dạy bằng tiếng Anh. Thí sinh bắt buộc phải nộp chứng chỉ năng lực tiếng Anh (tham khảo trang 9).

2) Campus Da Vinci

Khoa và ngành đào tạo			Tân sinh viên	Chuyển tiếp (năm 2/năm 3)	Thi thực hành/Portfolio
Khối	Khoa/Ngành				
Công nghệ sinh học	Khoa Công nghệ Tài nguyên Sinh học	Ngành Công nghệ Sinh học Động vật	O	O	Không tiến hành
		Ngành Công nghệ Sinh học Thực vật	O	O	
	Khoa Công nghệ thực phẩm	Ngành Công nghệ thực phẩm	O	O	
		Ngành Thực phẩm dinh dưỡng	O	O	
Nghệ thuật	Khoa Nghệ thuật Biểu diễn & Sáng tạo	Múa (Múa Hàn Quốc/Múa Hiện đại/Ballet)	O	O	Portfolio
	Khoa Thiết kế	Thủ công mỹ nghệ	O	O	Portfolio
		Thiết kế Công nghiệp			
		Thiết kế Trực quan			

Khoa và ngành đào tạo			Tân sinh viên	Chuyển tiếp (năm 2/năm 3)	Thi thực hành/Portfolio
Khối	Khoa/Ngành				
		Thiết kế Nhà ở & Nội thất			Không tiến hành
		Thời trang			
	Khoa Âm nhạc	Sáng tác Piano	O	O	Portfolio
	Khoa Nghệ thuật Truyền thống	Nghệ thuật Âm nhạc	O	O	Portfolio
	Khoa Nghệ thuật Toàn cầu	Phát thanh Truyền hình & Giải trí	O	O	Portfolio
		Âm nhạc Ứng dụng	O	O	
		Game Contents & Animations	O	O	
Thể thao Thể dục	Khoa học Thể dục	Thể thao & Giải trí/Công nghiệp Thể thao	O	O	Portfolio
Nghệ thuật & Công nghệ	Khoa Công nghệ & Nghệ thuật		O	X	Không tiến hành

2 Điều kiện ứng tuyển

1) Quốc tịch

1.1. Đối tượng là người nước ngoài, mà tại thời điểm nộp hồ sơ, cả cha mẹ và thí sinh đều mang quốc tịch nước ngoài.

1.2. Người đã mất hoặc từ bỏ quốc tịch Hàn Quốc chỉ được công nhận là người nước ngoài khi đáp ứng đầy đủ tất cả các điều kiện dưới đây

(1) Người đã nhập quốc tịch nước ngoài chỉ được công nhận là đối tượng người nước ngoài nếu cả cha mẹ và bản thân người học đều đã có quốc tịch nước ngoài trước khi bắt đầu chương trình giáo dục tương đương bậc trung học phổ thông (THPT) của Hàn Quốc. (Bắt buộc phải nộp giấy tờ chứng minh có ghi rõ ngày được cấp/quốc tịch nước ngoài.)

(2) Trước khi bắt đầu chương trình giáo dục tương đương bậc trung học phổ thông (THPT) của Hàn Quốc, cả cha mẹ và học sinh đều phải đã từ bỏ (hoặc mất) quốc tịch Hàn Quốc. (Phải nộp Giấy xác nhận từ bỏ/mất quốc tịch Hàn Quốc, trong đó ghi rõ việc từ bỏ (hoặc mất) quốc tịch và ngày thực hiện.)

1.3. Cha mẹ hoặc bản thân người đăng ký nếu mang hai quốc tịch, trong đó có quốc tịch Hàn Quốc, thì sẽ không được công nhận là người nước ngoài.

1.4. Nếu có các trường hợp đặc biệt liên quan đến quan hệ gia đình hoặc quốc tịch (như: cha/mẹ hoặc người thân qua đời, ly hôn, tái hôn, chưa kết hôn, mất tích, v.v.), thì bắt buộc phải nộp các giấy tờ chứng minh liên quan.

– Phải nộp các giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, chẳng hạn như: Giấy chứng tử, Giấy chứng nhận ly hôn, Giấy chứng nhận gia đình đơn thân, Giấy xác nhận mất tích hoặc các giấy tờ tương đương khác do cơ quan nhà nước cấp.

2) Học lực

Loại	Điều kiện đăng ký	Quy định chung
Tân sinh viên	Người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến sẽ tốt nghiệp) trường trung học phổ thông chính quy trong hoặc ngoài nước, hoặc người được công nhận có trình độ học vấn tương đương.	※ Những người đã hoàn thành chương trình học trực tuyến, đã đỗ kỳ thi kiểm tra trình độ tương đương THPT, hoặc đã đỗ kỳ thi tự học lấy bằng thì không được phép đăng ký.
Nhập học chuyển tiếp vào năm 2	Người đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) từ 2 học kỳ (1 năm) trở lên tại các trường đại học chính quy hệ 4 năm trong hoặc ngoài nước; người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) các trường cao đẳng chuyên môn chính quy trong hoặc ngoài nước; hoặc người được công nhận có trình độ học vấn tương đương.	
Nhập học chuyển tiếp vào năm 3	Người đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) từ 4 học kỳ (2 năm) trở lên tại các trường đại học chính quy hệ 4 năm trong hoặc ngoài nước; người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) các trường cao đẳng chuyên môn chính quy trong hoặc ngoài nước; hoặc người được công nhận có trình độ học vấn tương đương.	

※ Điều kiện về quốc tịch và điều kiện về học lực là các yêu cầu chung; người đăng ký chỉ có thể nộp hồ sơ khi đáp ứng đầy đủ tất cả các điều kiện tuyển sinh nêu trên.

3) Năng lực ngoại ngữ

Đơn vị tuyển sinh	Điều kiện đăng ký
Tất cả các khối ngành và khoa (ngoại trừ các khoa bên dưới)	1. Người có chứng chỉ/tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn: tham khảo tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn để vào học bậc đại học của trường. 2. Người không có tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn: vẫn có thể đăng ký (trường có áp dụng chế độ trúng tuyển dự bị).
Khoa Kỹ thuật hội tụ	Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 5 trở lên
Ngành Game và Công nghệ hội tụ	1. Bắt buộc nộp chứng chỉ/điểm năng lực tiếng Anh - TOEFL iBT từ 60 điểm (điểm quy đổi 3.5)[1] trở lên hoặc IELTS từ 5.5 trở lên. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn được miễn nộp bằng tiếng Anh - Tiêu chuẩn miễn trừ: Người đã tốt nghiệp sau khi hoàn thành toàn bộ chương trình trung học phổ thông chính quy bằng tiếng Anh tại quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ chính thức theo pháp luật (dựa trên thông tin của trang web Bộ Ngoại giao Hàn Quốc).
Khoa Thiết Kế - Chuyên ngành Thiết kế Nhà ở & Nội thất	Đối với tuyển sinh chuyển tiếp (편입학), chỉ những người có chứng chỉ Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 5 trở lên mới được phép đăng ký.

1) Nếu dự thi trước hoặc vào ngày 20 tháng 1 năm 2026, áp dụng tiêu chuẩn từ 60 điểm trở lên (theo hệ thống điểm cũ); nếu dự thi từ ngày 21 tháng 1 năm 2026 trở đi, áp dụng tiêu chuẩn từ 3.5 trở lên.

3. Phương thức xét tuyển

1) Phương thức xét tuyển và tỷ lệ áp dụng theo từng đơn vị tuyển sinh.

1) Phương thức xét tuyển 1: Đánh giá hồ sơ 50% + Đánh giá Portfolio 50%.

Khoa	Đơn vị tuyển sinh		Phương thức xét tuyển
Nghệ thuật	Khoa Sáng tác Nghệ thuật Biểu diễn và Điện ảnh	Múa	Đánh giá hồ sơ + Đánh giá Portfolio
	Khoa Thiết kế	Thủ công mỹ nghệ	
		Thiết kế thị giác	
		Thiết kế công nghiệp	
	Khoa Âm nhạc	Sáng tác âm nhạc	
		Piano	
	Khoa Nghệ thuật Truyền thống	Nghệ thuật âm nhạc	
	Khoa Nghệ thuật Toàn cầu	Phát thanh Truyền hình & Giải trí	
		Âm nhạc Ứng dụng	
		Game Contents & Animations	
Thể thao	Khoa học Thể dục	Thể thao & Giải trí/Công nghiệp Thể thao	

2) Phương thức xét tuyển 2: Các đơn vị tuyển sinh không thuộc phương thức 1 sẽ được xét duyệt hồ sơ 100%.

1) Tiêu chí đánh giá hồ sơ: Đánh giá tổng hợp năng lực học tập của thí sinh (thành tích THPT, kết quả đại học), năng lực ngoại ngữ (tiếng Hàn, tiếng Anh, v.v.), và năng lực toàn cầu (sự chăm chỉ trong học tập, khả năng tìm tòi nghiên cứu, tinh thần thử thách, năng lực lãnh đạo, v.v.)



2) Thông báo về việc phản ánh các biện pháp xử lý liên quan đến bạo lực học đường: Đối với thí sinh đang học hoặc đã tốt nghiệp tại các trường trung học phổ thông ở Hàn Quốc, nếu có ghi nhận về vấn đề bạo lực học đường, nội dung này sẽ được xem xét trong quá trình đánh giá hồ sơ.

4. Lịch trình xét tuyển

Hạng mục	Đợt 2 học kỳ mùa xuân năm học 2027 (nhập học tháng 3)	Ghi chú
Ứng tuyển	Từ 10:00 thứ Hai, ngày 16/11/2026 đến 18:00 thứ Sáu, ngày 27/11/2026.	1. Dự kiến thông báo trên website OIA 2. Website OIA (https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do) Chọn "Korean"〉"학부 입학"〉"공지사항"
Nộp hồ sơ	Từ thứ Hai, ngày 16/11/2026 đến thứ Sáu, ngày 27/11/2026.	1. Tham khảo địa chỉ nộp hồ sơ tại trang 23. 2. Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, chấp nhận hồ sơ có dấu bưu điện không muộn hơn ngày hết hạn nộp hồ sơ.
Thông báo danh sách trúng tuyển	Thứ Sáu, ngày 18/12/2026.	1. Dự kiến thông báo trên website OIA 2. Website OIA (https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do) Chọn "Korean"〉"학부 입학"〉"공지사항"
Đăng ký 'Giấy báo nhập học'	Trong tháng 01/2027	1. Dự kiến sẽ được đăng thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế trong tháng 1. 2. Truy cập trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế (https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do) sau đó chọn: Tuyển sinh bậc đại học > Thông báo.
Đóng học phí		Nộp học phí qua tài khoản ảo được cấp riêng cho từng thí sinh trúng tuyển.
Orientation	**Trong tháng 02 năm 2027**	1. Lịch trình có thể thay đổi, thông báo sẽ được công bố sau. 2. Ngày khai giảng bậc đại học (dự kiến): 02/03/2027 (Thứ Ba).

※ Các lịch trình nêu trên có thể thay đổi; khi có thay đổi, thông tin sẽ được thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế.

5. Bài thi thực hành

Khối	Khoa/Ngành			Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
Khối ngành nghệ thuật	Khoa Nghệ thuật Biểu diễn và Sáng tạo	Múa	Hàn Quốc Múa hiện đại Ballet	◉ Bài thi năng khiếu: Trình bày 01 tác phẩm thuộc chuyên ngành đăng ký dự tuyển, thời lượng không quá 03 phút. - Nội dung: Tác phẩm thuộc chuyên ngành dự tuyển do thí sinh tự chuẩn bị. - Trang phục: Phù hợp với chuyên ngành dự tuyển. - Âm nhạc: Thí sinh tự chuẩn bị nhạc phục vụ bài thi trong USB (chỉ chấp nhận tệp định dạng WAV hoặc MP3). ◉ Hình thức nộp bài: Nộp video dự thi để đánh giá trực tuyến, không cần có mặt trực tiếp (nộp video qua USB khi đăng ký xét tuyển). Lưu ý: Video bắt buộc phải mở đầu bằng lời giới thiệu theo mẫu dưới đây: Ví dụ: “Xin chào, tôi là OOO, đăng ký dự tuyển vào chuyên ngành Múa (chuyên ngành cụ thể: …), thuộc Khoa Nghệ thuật Biểu diễn và Sáng tạo, Đại học Chung-Ang.” Sau phần giới thiệu ngắn gọn về bản thân, thí sinh bắt đầu trình bày bài thi năng khiếu. Quy định đặt tên tệp: Chuyên ngành cụ thể_Số báo danh_Họ và tên.	100%	Portfolio
	Khoa Thiết kế	Thủ công mỹ nghệ Thiết kế Công nghiệp Thiết kế thị giác		◉ Đánh giá hồ sơ năng lực (Portfolio) do thí sinh tự thực hiện. Portfolio phải trình bày một cách có hệ thống tối đa 12 tác phẩm/dự án sáng tạo độc lập, đáp ứng các yêu cầu sau: 01. Portfolio bao gồm tối đa 12 tác phẩm sáng tạo độc lập, trong đó có 04 bài vẽ mô tả chi tiết (Precision Drawing). 02. Portfolio phải thể hiện quá trình phát triển ý tưởng đến khi hoàn thiện sản phẩm, kèm theo phần thuyết minh về cách thí sinh xây dựng và phát triển bản sắc sáng tạo cá nhân thông qua các tác phẩm. 03. Portfolio phải được trình bày thống nhất trên khổ giấy A4 (210 × 297 mm), có thể lựa chọn bố cục ngang hoặc dọc. 04. Trường hợp nộp kèm dữ liệu qua USB, các tệp phải được lưu theo định dạng JPG (hình ảnh), MOV (video) hoặc MP3 (âm thanh). 05. Đối với các tài liệu video hoặc âm thanh, thời lượng mỗi tệp không được vượt quá 02 phút. 06. Phỏng vấn được thay thế bằng video giới thiệu bản thân (Video Introduction). Thí sinh phải nộp Bài tự giới thiệu (Personal Statement) kèm theo một video ngắn giới thiệu bản thân, đáp ứng các yêu cầu sau: - Thời lượng: Không quá 02 phút. - Nội dung: Thí sinh nói trực tiếp trước máy quay, bắt đầu bằng việc nêu họ tên, sau đó giới thiệu ngắn gọn về bản thân. - Ngôn ngữ: Tiếng Hàn. - Định dạng tệp: MOV (.mov). - Yêu cầu kỹ thuật: Không sử dụng hiệu ứng đặc biệt hoặc các lớp hình ảnh, đồ họa chồng lên video (overlay). 07. Trường hợp phát hiện thí sinh nhờ người khác thực hiện tác phẩm hoặc sử dụng trái phép tác phẩm của người khác, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ, kể cả khi thí sinh đã nhập học. ※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.	100%	Portfolio

	Khoa Âm nhạc	Sáng tác	– Nội dung: Sáng tác 02 tác phẩm âm nhạc theo hình thức tự do và 01 tác phẩm dành cho tứ tấu đàn dây (tổng cộng 03 tác phẩm). – Hình thức nộp: Gửi hồ sơ qua email, không cần nộp trực tiếp. – Định dạng tệp: PDF. **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**	80%	Portfolio
			– Nội dung: Biểu diễn một tác phẩm piano tự chọn, thời lượng tối thiểu 03 phút. Về nguyên tắc, thí sinh phải biểu diễn thuộc lòng, không sử dụng bản nhạc. – Hình thức nộp: Nộp video dự thi qua email để xét tuyển trực tuyến, không cần có mặt trực tiếp. – Định dạng tệp: MOV hoặc MP4. Lưu ý: Video bắt buộc phải mở đầu bằng lời giới thiệu theo mẫu dưới đây: Ví dụ: “Xin chào, tôi là OOO, đăng ký dự tuyển vào chuyên ngành Sáng tác, Khoa Âm nhạc, Đại học Chung-Ang. Tác phẩm tôi đã chuẩn bị là… Sau đây, tôi xin bắt đầu phần biểu diễn.” **※ Lưu ý: Video dự thi (Portfolio) phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**	20%	
Nghệ thuật	Khoa Âm nhạc	Piano	– Nội dung: Biểu diễn 01 chương có tiết tấu nhanh trong một bản Sonata của L. v. Beethoven. – Hình thức nộp: Nộp video dự thi qua USB khi đăng ký xét tuyển để nhà trường đánh giá trực tuyến, không cần có mặt trực tiếp. – Định dạng tệp: MOV hoặc MP4. **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**	50%	Portfolio
			– Nội dung: Biểu diễn 01 tác phẩm Etude (luyện tập kỹ thuật) tự chọn của F. Chopin, F. Liszt hoặc S. Rachmaninoff. – Hình thức nộp: Nộp video dự thi qua USB khi đăng ký xét tuyển để nhà trường đánh giá từ xa, không cần có mặt trực tiếp. – Định dạng tệp: MOV hoặc MP4. **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**	50%	

Khối	Khoa/Ngành			Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
Nghệ thuật	Khoa Nghệ thuật Truyền thống	Ngành Nghệ thuật Âm nhạc	Gayageum, Geomungo, Haegeum, Ajaeng, Daegeum, Piri, Giak, Jangdan	◉ Bài thi năng khiếu chuyên ngành – Đối tượng: Thí sinh đăng ký các chuyên ngành Gayageum (đàn tranh Hàn Quốc), Geomungo (đàn huyền cầm Hàn Quốc), Haegeum (đàn nhị Hàn Quốc), Ajaeng (nhạc cụ dây kéo truyền thống), Daegeum (sáo trúc lớn), Piri (kèn truyền thống Hàn Quốc) và Kỹ thuật tiết tấu nhạc cụ truyền thống. – Nội dung: Biểu diễn 01 tác phẩm tự chọn thuộc một trong ba thể loại: Sanjo (nhạc độc tấu truyền thống), tác phẩm sáng tác mới hoặc Jeongak (nhạc cổ điển truyền thống Hàn Quốc). – Thời lượng: Khoảng 10 phút. – Đối với thể loại Sanjo, thí sinh phải biểu diễn đầy đủ các	100%	Portfolio

Khối	Khoa/Ngành			Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
				phần tiết tấu (Jangdan). - Hình thức nộp: Nộp video dự thi để nhà trường đánh giá từ xa, không cần có mặt trực tiếp. - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4, độ phân giải 1920 × 1080. Lưu ý: Video bắt buộc phải mở đầu bằng lời giới thiệu theo mẫu dưới đây: Ví dụ: “Xin chào, tôi là OOO, đăng ký dự tuyển vào chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc, Khoa Nghệ thuật Truyền thống, Đại học Chung-Ang. Tác phẩm tôi đã chuẩn bị là… Sau đây, tôi xin bắt đầu phần biểu diễn.” **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**		
			Sáng tác (bao gồm Âm nhạc Ứng dụng) · Chỉ huy	◉ Bài thi năng khiếu chuyên ngành Sáng tác (bao gồm Âm nhạc ứng dụng) - Nội dung: Thí sinh nộp hồ sơ cá nhân (bao gồm quá trình học tập và các hoạt động biểu diễn nghệ thuật) cùng Portfolio gồm 03 tác phẩm âm nhạc do chính thí sinh sáng tác trước đó. - Yêu cầu về định dạng: Bản nhạc (PDF) và tệp âm thanh (WAV hoặc MP3). **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**	50%	
				◉ Bài thi năng khiếu chung dành cho chuyên ngành Sáng tác (bao gồm Âm nhạc ứng dụng) - Nội dung: Nộp video biểu diễn 01 tác phẩm tự chọn bằng nhạc cụ tùy chọn hoặc thanh nhạc (hát). - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4. **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**	50%	
				◉ Bài thi năng khiếu chuyên ngành Chỉ huy âm nhạc - Nội dung: Nộp video chỉ huy 01 tác phẩm âm nhạc tự chọn, thời lượng khoảng 10 phút. - Nhạc đệm: Có thể sử dụng đàn piano hoặc một hay nhiều nhạc cụ truyền thống Hàn Quốc. Về nguyên tắc, thí sinh phải chỉ huy thuộc lòng, không sử dụng bản nhạc. - Yêu cầu quay video: Video phải được quay liên tục trong một lần (one-take), không được cắt ghép hoặc chỉnh sửa. - Góc quay: Phải bảo đảm toàn bộ cơ thể của người chỉ huy xuất hiện trong khung hình. - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4. **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**	100%	
			Âm nhạc học và Quản lý Nghệ thuật	◉ Bài luận về Âm nhạc Hàn Quốc (Quản lý Nghệ thuật) - Nội dung: Viết bài luận về một chủ đề tự chọn liên quan đến Âm nhạc Hàn Quốc (Quản lý Nghệ thuật). - Yêu cầu: Bài luận có độ dài tương đương 25 trang giấy viết bản thảo tiêu chuẩn Hàn Quốc (원고지), được trình bày theo cấu trúc gồm ba phần: Mở bài, Thân bài và Kết luận.	100%	

Khối	Khoa/Ngành			Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
				- Định dạng tệp: PDF. ※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.		

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
Nghệ thuật	Nghệ thuật Toàn cầu	Phát thanh Truyền hình & Giải trí	◉ Video giới thiệu bản thân 1. Nội dung: Thí sinh chỉ giới thiệu chuyên ngành đăng ký dự tuyển và họ tên, sau đó trình bày trực tiếp về Portfolio đã nộp, tập trung vào các nội dung như: mục đích sáng tạo tác phẩm, vai trò của bản thân, những nỗ lực trong quá trình thực hiện vai trò đó, quy trình sản xuất, động cơ sáng tạo tác phẩm và các nội dung liên quan. Lưu ý: Video bắt buộc phải mở đầu bằng lời giới thiệu theo mẫu dưới đây: Ví dụ: “Xin chào, tôi là OOO, đăng ký dự tuyển vào chuyên ngành Truyền hình và Nghệ thuật Giải trí, Khoa Nghệ thuật Toàn cầu, Đại học Chung-Ang. Portfolio tôi đã nộp là…” 2. Thời lượng: Không quá 01 phút 30 giây. 3. Định dạng tệp: MOV hoặc MP4, độ phân giải 1920 × 1080. 4. Những lưu ý quan trọng: - Thí sinh có thể sử dụng ngoại ngữ trong video giới thiệu bản thân nhưng bắt buộc phải nộp kèm bản dịch tiếng Hàn hoặc chèn phụ đề tiếng Hàn vào video. - Không đề cập đến lý do đăng ký dự tuyển, quan hệ gia đình hoặc định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trong phần giới thiệu bản thân. Thí sinh sẽ bị trừ điểm nếu đề cập đến các nội dung này. - Video phải được quay bằng máy quay cố định, theo khung hình ngang tỷ lệ 16:9, với góc quay chính diện và chỉ hiển thị phần thân trên của thí sinh (Bust shot). ◉ Portfolio Thí sinh nộp tối thiểu 01 và tối đa 02 tác phẩm, không giới hạn thể loại. 1. Loại hình tác phẩm: Chấp nhận các sản phẩm video thuộc mọi hình thức như phim người đóng, phim hoạt hình, CGI (hình ảnh tạo bằng máy tính), v.v. Tuy nhiên, ảnh chụp và tranh vẽ không được công nhận là Portfolio. 2. Thể loại: Chấp nhận đa dạng thể loại video như phim ngắn, phim truyền hình trực tuyến (web drama), video ngắn (short-form), video biểu diễn hoặc video ghi hình hoạt động tham gia biểu diễn. Thí sinh cần lựa chọn tác phẩm thể hiện rõ nhất vai trò và năng lực cá nhân. - Thời lượng: Mỗi tác phẩm phải được biên tập thành video có thời lượng không quá 05 phút.	100%	Portfolio

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
			3. Yêu cầu ghi rõ vai trò: Video bắt buộc phải ghi rõ vai trò của thí sinh trong phần giới thiệu ê-kíp thực hiện (credits), bằng phụ đề tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. 4. Đối với thí sinh đăng ký chuyên ngành Diễn xuất: - Bắt buộc nộp video độc thoại do chính thí sinh trực tiếp biểu diễn. - Video phải được quay bằng máy quay cố định, theo khung hình ngang tỷ lệ 16:9. - Thí sinh cần bố trí hướng di chuyển và vị trí diễn xuất phù hợp để thể hiện khả năng diễn xuất của bản thân. - Thời lượng: Không quá 01 phút 30 giây. - Trường hợp diễn xuất bằng ngoại ngữ, video bắt buộc phải có phụ đề tiếng Hàn. 5. Đối với thí sinh nộp kịch bản: Thí sinh phải nộp kèm bản thuyết minh ý tưởng thực hiện hoặc bản tóm tắt nội dung (Synopsis) có độ dài không quá 01 trang. Chỉ chấp nhận kịch bản do chính thí sinh độc lập thực hiện. ◉ Những lưu ý quan trọng Trường hợp phát hiện thí sinh nhờ người khác thực hiện tác phẩm hoặc sử dụng trái phép tác phẩm của người khác trong Portfolio, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ, kể cả khi thí sinh đã nhập học. **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**		
		Âm nhạc ứng dụng	◉ Giới thiệu bản thân Thí sinh nộp bài tự giới thiệu (Personal Statement) kèm theo một video ngắn giới thiệu bản thân. 1. Nội dung: Thí sinh giới thiệu về chuyên ngành mong muốn theo học và Portfolio đã nộp, tập trung vào các nội dung sau: - Lý do đăng ký dự tuyển. - Những kiến thức, kỹ năng mong muốn được học tại trường. - Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. - Giới thiệu các tác phẩm trong Portfolio và vai trò của bản thân trong quá trình thực hiện. 2. Thời lượng video: Tối thiểu 30 giây, tối đa 90 giây. 3. Định dạng tệp: MOV hoặc MP4. 4. Những lưu ý quan trọng: - Về nguyên tắc, video giới thiệu bản thân phải sử dụng tiếng Hàn. Trường hợp sử dụng ngôn ngữ khác, thí sinh phải nộp kèm bản dịch tiếng Hàn. - Thí sinh phải nói trực tiếp trước máy quay, bắt đầu bằng việc nêu họ tên, sau đó tiến hành giới thiệu bản thân. ◉ Hồ sơ năng lực (Portfolio) 1. Biểu diễn nhạc cụ (Playing an Instrument): Nộp video ghi lại phần biểu diễn trực tiếp của thí sinh với một trong các loại	100%	

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
			nhạc cụ như trống (drum), đàn bass, guitar, piano, nhạc cụ dây (string instruments) hoặc nhạc cụ hơi bằng đồng (brass instruments). 2. Thanh nhạc (Singing): Nộp video ghi lại phần trình bày ca khúc do chính thí sinh biểu diễn. 3. Yêu cầu đối với phần thi thanh nhạc: Chỉ chấp nhận tác phẩm không sử dụng công nghệ điều chỉnh cao độ giọng hát (Auto-Tune). Các bản thu âm có sử dụng Auto-Tune sẽ không được công nhận. 4. Sáng tác và phối khí (Composition & Arrangement): Nộp video thể hiện quá trình thực hiện tác phẩm, bao gồm các công đoạn sáng tác và phối khí. Yêu cầu đối với Portfolio: - Thời lượng: Mỗi video có thời lượng khoảng 02 phút. - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4 đối với video; MP3 đối với tệp âm thanh. - Số lượng tác phẩm: Tối thiểu 01 và tối đa 03 tác phẩm. ◉ Những lưu ý quan trọng Trường hợp phát hiện thí sinh nhờ người khác thực hiện tác phẩm hoặc sử dụng trái phép tác phẩm của người khác trong Portfolio, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ, kể cả khi thí sinh đã nhập học. ※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.		
		Game Contents & Animations	◉ **Giới thiệu bản thân (Self-introduction)** 1. Nội dung: Thí sinh thực hiện video phỏng vấn giới thiệu bản thân, tập trung vào các nội dung sau: - Lý do đăng ký dự tuyển và định hướng nghề nghiệp trong tương lai. - Các phần mềm, công cụ có khả năng sử dụng và những chương trình mong muốn được học tại trường. - Giới thiệu, giải thích về các tác phẩm trong Portfolio. 2. Thời lượng video: Không quá 90 giây. 3. Định dạng tệp: MOV hoặc MP4. 4. Những lưu ý quan trọng: - Nhìn trực tiếp vào máy quay khi trình bày. - Giới thiệu chi tiết nhất có thể về các tác phẩm do bản thân thực hiện và kế hoạch phát triển trong tương lai. - Nếu có phần mềm hoặc ngôn ngữ lập trình thường xuyên sử dụng, thí sinh cần đề cập trong video. - Video phải sử dụng tiếng Hàn. Trường hợp sử dụng ngôn ngữ khác, thí sinh phải nộp kèm bản dịch tiếng Hàn. ◉ **Portfolio** 1. Hình thức nộp: - Tối đa 20 hình ảnh tác phẩm do chính thí sinh thực hiện, tổng hợp thành 01 tệp PDF. - Tối đa 03 video tác phẩm do chính thí sinh thực hiện, tổng hợp thành 01 tệp MP4. 2. Nội dung Portfolio: Thí sinh có thể lựa chọn nộp các tác phẩm thuộc những lĩnh vực sau: (1) Thiết kế trò chơi (Game) - Nhân vật (Character): Thiết kế nhân vật, dựng mô hình 3D (Modeling), thiết lập hệ thống xương và chuyển động (Rigging),	100%	

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
			thiết kế ý tưởng (Concept Art), v.v. – Môi trường (Environment): Thiết kế màn chơi (Level Design), dựng mô hình 3D, thiết kế ánh sáng (Lighting), tạo chất liệu bề mặt (Texturing), v.v. – Kỹ thuật đồ họa (Technical): Shader, hiệu ứng hạt (Particle), đồ họa (Graphics). – Hiệu ứng hình ảnh (VFX): Mô phỏng chất lỏng, môi trường, hiệu ứng vật lý, v.v. (2) Hoạt hình (Animation) – Hoạt hình 2D/3D: Thiết lập hệ thống xương (Rigging), thiết kế nhân vật, tạo chuyển động hoạt hình, v.v. – Kỹ thuật điện ảnh (Cinematic): Dựng hình ảnh tiền kỳ (Previsualization/Previs), kỹ thuật chuyển động máy quay (Camera Work), v.v. – Thiết kế ý tưởng (Concept): Phác thảo (Sketch), thiết kế nhân vật (Character Design), phát triển hình ảnh (Visual Development). – Thiết kế UI/UX: Thiết kế giao diện (Interface), thiết kế trải nghiệm người dùng (UX Design), hiệu ứng chuyển động giao diện (UI Animation). (3) Công nghệ tương tác (Interaction) – Công nghệ VR/AR/MR/XR: Thiết kế tương tác (Interaction), công nghệ theo dõi chuyển động (Tracking), cảm biến (Sensor). – Trình chiếu tương tác (Mapping): Trình chiếu hình ảnh (Projection Mapping), trình chiếu trên mặt đứng công trình (Media Façade), biểu diễn tương tác (Interactive Performance). Lưu ý: – Thí sinh được tự do lựa chọn nộp các tác phẩm thuộc một hoặc nhiều trong ba lĩnh vực nêu trên. – Tất cả tác phẩm trong Portfolio bắt buộc phải ghi rõ tên tác phẩm, thời gian thực hiện và phần mềm sử dụng tại góc dưới bên phải. Ví dụ: Into the New Universe / 2024 / Unreal Engine 5.1 ◉ **Những lưu ý quan trọng** 1. Khuyến khích thí sinh trình bày Portfolio theo cấu trúc thể hiện rõ toàn bộ quá trình từ hình thành ý tưởng, triển khai sản xuất đến hoàn thiện tác phẩm. 2. Đối với các tác phẩm tương tác hoặc tác phẩm nghệ thuật sắp đặt, thí sinh phải nộp video ghi lại tác phẩm đã được lắp đặt, trưng bày hoặc triển khai thực tế. 3. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) chỉ được chấp thuận có điều kiện và phải được xét duyệt riêng cho từng trường hợp. 4. Trường hợp phát hiện thí sinh nhờ người khác thực hiện tác phẩm hoặc sử dụng trái phép tác phẩm của người khác, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ, kể cả khi thí sinh đã nhập học. **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**		
Thể dục Thể thao	Khoa học Thể dục	Thể thao & Giải trí/Công nghiệp Thể thao	◉ **Portfolio** Thí sinh phải chuẩn bị Portfolio bao gồm các nội dung dưới đây và nộp kèm tài liệu minh chứng tương ứng. 1. Giới thiệu bản thân (Personal Statement): – Viết bài giới thiệu ngắn gọn về bản thân. 2. Hoạt động thể dục, thể thao: – Trình bày các hoạt động thể dục, thể thao đã tham gia trong thời gian học THCS, THPT và tại các câu lạc bộ thể thao. – Nêu kế hoạch và mục tiêu phát triển trong tương lai. 3. Thành tích trong các hoạt động thể dục, thể thao: – Trình bày các hoạt động thể dục, thể thao đã tham gia trong thời gian học THCS và THPT, kèm theo tài liệu minh chứng và thành tích đạt giải (nếu có). – Cung cấp thông tin về quá trình tham gia thi đấu với tư cách vận động viên tại các địa phương hoặc trong các bộ môn thể	100%	Portfolio

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức thi	Điểm thành phần	Portfolio
			thao, kèm theo các chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến thể thao. **Lưu ý quan trọng:** – Trường hợp phát hiện thí sinh khai báo thông tin sai sự thật trong Portfolio hoặc nộp tài liệu minh chứng giả mạo, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ, kể cả khi thí sinh đã nhập học. – Portfolio và các tài liệu minh chứng phải được nộp kèm bản dịch tiếng Hàn. **※ Lưu ý: Portfolio phải được nộp cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nhà trường không tổ chức kỳ thi năng khiếu riêng.**		

6. Nộp hồ sơ đăng ký nhập học

1) Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 10:00 thứ Hai, ngày 16/11/2026 đến 18:00 thứ Sáu, ngày 27/11/2026.

2) Phương thức đăng ký hồ sơ



3) Quy trình đăng ký nguyện vọng 2



4) Lưu ý khi đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển

1.1) Sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ, không thể thay đổi khoa/ngành đăng ký, loại hình dự tuyển hoặc hủy hồ sơ, vì vậy thí sinh cần điền và kiểm tra thật cẩn thận.

1.2) Các bất lợi phát sinh do việc nhập thông tin trong đơn đăng ký không đầy đủ, nhập sai, bỏ sót thông tin, hoặc thiếu các giấy tờ cần thiết khácđều thuộc trách nhiệm của chính thí sinh.

7. Hướng dẫn về lệ phí dự tuyển

1) Lệ phí dự tuyển diện dành cho người nước ngoài

Khối	Lệ phí dự tuyển nguyện vọng 1	Lệ phí dự tuyển nguyện vọng 2
Nhân văn, Khoa học Xã hội, Khoa học Tự nhiên, Bách khoa, Kỹ thuật Sáng tạo ICT, Công nghệ thông tin, Kinh doanh Kinh tế, Hội tụ ảo, Công nghệ sinh học, Ngành Thiết kế Nhà ở & Nội thất và Ngành Thời trang, Nghệ thuật & Công nghệ	150,000 won	60,000 won
Nghệ thuật, Thể dục Thể thao	200,000 won	Không áp dụng

2) Lệ phí dự tuyển dành cho thí sinh trúng tuyển dự bị

Khối	Lệ phí dự tuyển/xét tuyển.
Thí sinh trúng tuyển dự bị đăng ký lại cùng đơn vị tuyển sinh	30,000 won

3) Lưu ý: Sau khi thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết thúc, không được phép hủy hồ sơ và không được hoàn trả lệ phí dự tuyển.

8. Hồ sơ cần thiết

※ Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, chỉ công nhận các hồ sơ có dấu bưu điện (ngày gửi) đến hết ngày hạn nộp hồ sơ

No.	Hồ sơ	Nhập học mới	Hệ chuyển tiếp	Dịch thuật công chứng	Ghi chú
1	Đơn đăng ký nhập học	○	○		In đơn đăng ký sau khi đã điền online
2	Chứng chỉ chứng nhận (dự kiến) tốt nghiệp THPT	○		○	- Bản dịch công chứng phải được cấp trong vòng 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. - Phải ghi rõ kết quả học tập theo từng học kỳ và từng năm học.
3	Bảng điểm các năm THPT (GPA cụ thể trên thang điểm 100 hoặc chỉ rõ điểm chuẩn gốc)	○		○	
4	Học bạ học sinh trung học phổ thông tại Hàn Quốc (Học bạ học sinh loại II hoặc dùng cho xét tuyển đại học)	Nếu có	Nếu có		Trường hợp đã hoặc đang theo học tại trường trung học phổ thông ở Hàn Quốc thì phải nộp.
5	Giấy chứng nhận đang theo học đại học		○	○	- Bản dịch công chứng trong vòng 3 tháng
6	Giấy chứng nhận bảng điểm đại học ※ Ghi rõ số tín chỉ yêu cầu để tốt nghiệp, ghi GPA theo tỷ lệ phần trăm (nếu không thể ghi theo tỷ lệ phần trăm, phải nêu rõ thang điểm tối đa).		○	○	- Bản dịch công chứng trong vòng 3 tháng
7	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) đại học		○	○	

8	Giấy chứng nhận quan hệ giữa học sinh và cha mẹ do cơ quan nhà nước cấp (Giấy tờ chứng minh quốc tịch của người đăng ký, cha mẹ và quan hệ cha mẹ – con cái) Ví dụ: ※ Quốc tịch Trung Quốc:Nộp bản công chứng giấy chứng nhận quan hệ thân thuộc. ※ Quốc tịch Nhật Bản:Giấy đăng ký hộ tịch (Koseki). ※ Quốc tịch Hoa Kỳ:Giấy chứng sinh (Birth Certificate), v.v.	○	○	○	– Bản dịch công chứng phải được cấp trong vòng 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. – Giấy chứng minh quan hệ họ hàng bản công chứng số chẵn (khuyến nghị)(đối với thí sinh người Trung Quốc)
9	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình khác (Trường hợp có vấn đề đặc biệt trong quan hệ gia đình) Ví dụ:Giấy chứng tử, giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng nhận gia đình đơn thân, giấy chứng nhận mất tích, v.v.	nếu có	nếu có	nếu có	
10	Bản sao giấy tờ tùy thân (của bản thân, cha, mẹ)	○	○		– Giấy tờ tùy thân do quốc gia của thí sinh cấp, có thể xác minh quốc tịch và danh tính, hoặc Thẻ đăng ký người nước ngoài tại Hàn Quốc (외국인등록증), v.v.
11	Bản sao Hộ chiếu (Ứng viên)	○	○		
12	Bản sao thẻ Người nước ngoài (mặt trước và mặt sau)	nếu có	nếu có		
13	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình của Đại Hàn Dân Quốc và giấy chứng nhận sự việc thôi quốc tịch/mất quốc tịch	nếu có	nếu có		– Người từ bỏ quốc tịch Hàn Quốc sau đó có được quốc tịch nước ngoài
	Tài liệu chứng minh việc có được quốc tịch nước ngoài	nếu có	nếu có		
14	Giấy chứng nhận nhận con nuôi và tài liệu chứng minh việc có được quốc tịch nước ngoài (ghi rõ ngày được cấp/nhận quốc tịch)	nếu có	nếu có		– Người có được quốc tịch nước ngoài sau khi được nhận làm con nuôi
	Giấy xác nhận việc khai báo từ bỏ quốc tịch Hàn Quốc	nếu có	nếu có		
15	Chứng chỉ ngoại ngữ (TOEIC, TOEFL, IELTS, JLPT, HSK)	nếu có	nếu có		– Chỉ công nhận kết quả còn trong thời hạn hiệu lực. – Không công nhận điểm/kết quả của tiếng mẹ đẻ.
16	Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn tại trường đại học trong nước	nếu có	nếu có		– Chỉ công nhận kết quả còn trong thời hạn hiệu lực.
17	Kết quả kỳ thi năng lực tiếng Anh (Khoa Hội tụ Trò chơi)	nếu có	nếu có		– TOEFL iBT từ 60 điểm trở lên (điểm quy đổi 3.5) hoặc IELTS từ 5.5 trở lên. – Tham khảo trang 9
18	Portfolio	nếu có	nếu có		– Thí sinh đăng ký vào đơn vị tuyển sinh tương ứng phải nộp. – Tham khảo trang 13-19.
19	Tài liệu chứng minh các hoạt động khác	nếu có	nếu có	Bản dịch O Công chứng X	– Nhập học mới (tân sinh viên):Nộp các tài liệu hoạt động khác tương ứng với thời gian học cấp trung học phổ thông. – Chuyển tiếp đại học:Nộp

					các tài liệu hoạt động khác tương ứng với thời gian học đại học. - Các tài liệu chứng minh thành tích học tập, tài liệu chứng minh liên quan đến chuyên ngành, tài liệu chứng minh hoạt động tình nguyện, v.v.
*	Tài liệu chứng minh học lực cao nhất	Chỉ áp dụng cho thí sinh trúng tuyển cuối cùng, tham khảo trang 28-29 và nộp theo hướng dẫn.			

※ ○: Các giấy tờ bắt buộc phải nộp chung

9. Lưu ý về hồ sơ

1) Thời gian nộp: Từ ngày 16/11/2026 (Thứ Hai) đến ngày 27/11/2026 (Thứ Sáu).

2) Địa chỉ nộp hồ sơ

- **Địa chỉ bằng tiếng Hàn:** 서울특별시 동작구 흑석로 84 중앙대학교 100주년 기념관(310관) 2층, 210호 국제처 (06974)
- **Địa chỉ bằng tiếng Anh:** Office of International Affairs, Room#210, Building#310, Chung-Ang University, 84 Heukseok-Ro, Dongjak-Gu, Seoul, Korea (06974)
- **Số điện thoại** +82-2-820-6575, 6124
- E-mail: ba@cau.ac.kr
- Website: https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do

3) Lưu ý khi nộp hồ sơ

- Tất cả giấy tờ về nguyên tắc phải nộp bản gốc.
- Trường hợp nộp qua đường bưu điện, chỉ được công nhận nếu có dấu bưu điện (dấu ngày gửi) đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.
- Nếu giấy tờ chứng minh điều kiện học vấn chỉ có thể cấp thêm ngoài bản gốc (1 bản) rất khó, cần phải được Phòng Quan hệ Quốc tế của trường xác nhận đối chiếu với bản gốc.
- Các giấy tờ không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải nộp bản dịch công chứng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh (đối với tài liệu chứng minh hoạt động khác, chỉ cần nộp bản dịch không cần công chứng).
- Đối với thí sinh đăng ký nhiều nguyện vọng, phải in cả đơn đăng ký nhập học nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, sau đó nộp cùng 1 bộ hồ sơ nhập học.
- Sau khi đăng ký trực tuyến, in bìa dùng để gửi qua đường bưu điện, dán lên phong bì và nộp hồ sơ.
- Nếu tên trên các giấy tờ nộp có sự khác nhau, phải nộp giấy tờ do tòa án của quốc gia liên quan cấp để chứng minh là cùng một người.
- Các giấy tờ đã nộp sẽ không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.
- Nếu thông tin khai trong đơn đăng ký nhập học là sai sự thật hoặc thiếu sót, thí sinh có thể bị loại khỏi quá trình xét tuyển.
- Đối với thí sinh trúng tuyển dự bị, khi đăng ký lại, các giấy tờ như giấy chứng nhận quan hệ gia đình, giấy tờ năng lực ngoại ngữ (trừ hồ sơ học vấn, portfolio và tài liệu chứng minh hoạt động khác) phải được nộp lại với giấy tờ được cấp trong vòng 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

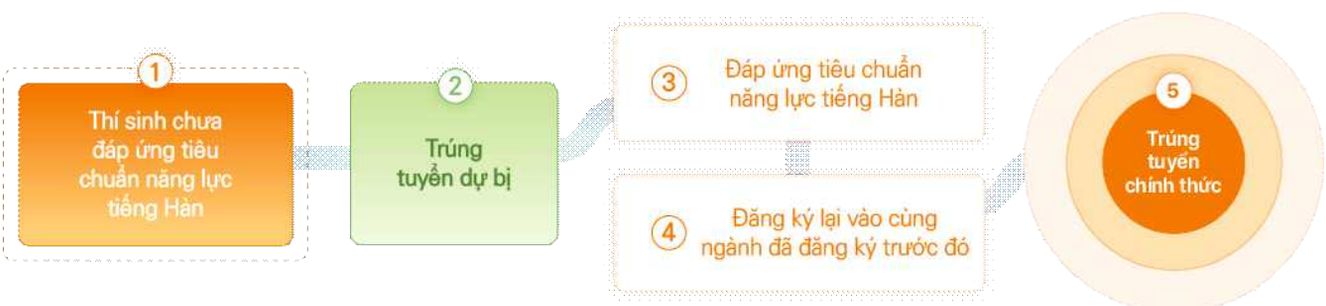
2 TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC TIẾNG HÀN VÀ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ TIẾNG HÀN

1. Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn

Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn	ghi chú
TOPIK 4 trở lên	Riêng Khoa Thiết kế, Khoa Nghệ thuật Toàn cầu (Ngành Âm nhạc Ứng dụng, Ngành Game Contents & Animations) chỉ cần TOPIK 3 trở lên
Hoàn thành khóa học cấp 4 hoặc cao hơn tại Viện Ngôn ngữ trường Đại học Chung-Ang	
Hoàn thành khóa học cấp 5 hoặc cao hơn tại Viện Ngôn ngữ của một trong những trường đại học công nhận	- Được công nhận là trường đại học có năng lực quốc tế hóa giáo dục năm 2025. - Tham khảo danh sách các trường đại học được chứng nhận năng lực quốc tế hóa giáo dục tại trang 30. - Chỉ áp dụng tại thời điểm nhập học.
Hoàn thành khóa học Trung cấp 2 hoặc cao hơn của Học viện Sejong	- Chỉ áp dụng tại thời điểm nhập học
Người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trường trung học phổ thông tại Hàn Quốc.	Người đã hoàn thành toàn bộ chương trình lớp 10~12 tại trường trung học phổ thông ở Hàn Quốc và đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp), được đánh giá là có năng lực tiếng Hàn tương đương người có chứng chỉ TOPIK (không bao gồm trường quốc tế dành cho người nước ngoài tại Hàn Quốc).

※ (Ngành học bằng tiếng Anh) Thí sinh đăng ký Khoa Game và Công nghệ Hội tụ(Game Convergence) cần đáp ứng tiêu chuẩn tiếng Anh (tham khảo trang 9).

2. Quy trình thực hiện chế độ trúng tuyển dự bị



3. Lưu ý đối với thí sinh trúng tuyển dự bị

1) Trong số những người chưa đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn, nếu sau khi đánh giá hồ sơ và thẩm tra tư cách được trường xác định là người đủ điều kiện có thể theo học tại trường, sẽ được lựa chọn là "thí sinh trúng tuyển dự bị" và được cấp "Giấy chứng nhận trúng tuyển dự bị".
2) Sau khi được lựa chọn là thí sinh trúng tuyển dự bị, nếu trong vòng 2 năm đạt được tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn để vào học bậc đại học và đăng ký lại cùng đơn vị tuyển sinh, sẽ được lựa chọn chính thức cuối cùng.
   Ví dụ: Nếu được trúng tuyển dự bị vào học kỳ đầu năm học 2027, phải đạt tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn và đăng ký trước học kỳ đầu năm 2029.
3) Nếu khi đăng ký lại phát sinh lý do không đủ điều kiện dự tuyển, sẽ không được lựa chọn chính thức cuối cùng.

4) Nếu đăng ký vào đơn vị tuyển sinh khác, không phải cùng đơn vị tuyển sinh ban đầu, tư cách trúng tuyển dự bị sẽ bị hủy bỏ.
5) Đối với thí sinh trúng tuyển dự bị, khi đăng ký lại, các giấy tờ như giấy chứng nhận quan hệ gia đình, giấy tờ năng lực ngoại ngữ (trừ hồ sơ học vấn, portfolio và tài liệu chứng minh hoạt động khác) phải được nộp lại với giấy tờ được cấp trong vòng 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

3 Đóng học phí

1. ĐÓNG HỌC PHÍ

1) Sau khi lựa chọn thí sinh trúng tuyển, các thông tin chi tiết liên quan đến phương thức nộp học phí đăng ký nhập học, v.v. sẽ được thông báo trên trang web của Phòng Quan hệ Quốc tế vào tháng 01 năm 2027.
2) Tùy theo kết quả đăng ký nhập học, trong trường hợp cần thiết, trường có thể tiến hành đăng ký bổ sung và lựa chọn thêm thí sinh trúng tuyển bổ sung.

2. BẢNG HỌC PHÍ (THEO TIÊU CHUẨN NĂM HỌC 2026)

※ Học phí năm học 2027 chưa được quyết định.

Khối		Học phí kỳ đầu	Học phí từ kỳ 2
Nhân văn, Khoa học Xã hội, Kinh doanh-Kinh tế		5,320,000won	5,124,000won
Khoa học Tự nhiên, Công nghệ Sinh học		6,166,000won	5,970,000won
Bách khoa, Kỹ thuật Sáng tạo ICT, Phần mềm, Nghệ thuật & Công nghệ, Hội tụ ảo		6,993,000won	6,797,000won
Khối Nghệ thuật	Thiết kế, Nghệ thuật Toàn cầu, Nghệ thuật Biểu diễn & Sáng tạo (Múa)	7,039,000won	6,843,000won
	Âm nhạc, Nghệ thuật Truyền thống	7,259,000won	7,063,000won
Thể dục Thể thao		6,335,000won	6,139,000won

※ Học phí có thể thay đổi tùy theo chính sách của trường

3. LƯU Ý

1) Người đã trúng tuyển và hoàn tất đăng ký nhập học tại trường này không được phép đăng ký nhập học đồng thời tại trường đại học khác; chỉ được đăng ký tại duy nhất một trường đại học cuối cùng sau khi thông báo ý định từ bỏ đăng ký.
2) Trường hợp sau khi trúng tuyển và đăng ký nhập học tại trường nhưng muốn hủy đăng ký, học phí sẽ được hoàn trả theo quy định liên quan của Trường Đại học Chung-Ang.

4 HỌC BỔNG

1. Kỳ đầu (Tân sinh viên)

Điều kiện	Mức học bổng
TOPIK cấp 6	100% học phí
TOPIK cấp 5	50% học phí
Đã hoàn thành lớp cấp 5 (hoặc hơn) tại Viện ngôn ngữ trường Đại học Chung-Ang	50% học phí
Đã hoàn thành lớp cấp 4 tại Viện ngôn ngữ trường Đại học Chung-Ang	30% học phí
Đã hoàn thành khóa học tiếng Hàn cấp 5 trở lên tại Viện Ngôn ngữ của trường đại học khác	30% học phí

※ Có thể cộng gộp các loại học bổng (trong phạm vi hạn mức học phí).

※ Hồ sơ xét học bổng (chứng chỉ TOPIK, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tại Viện Ngôn ngữ) chỉ có hiệu lực đối với các tài liệu được nộp đến hết ngày 24/12/2026

2. Học bổng thành tích (từ kỳ thứ 2)

Điều kiện	Mức học bổng	Thời hạn
Đạt 4.3 (hoặc hơn) điểm GPA trong kỳ trước	Miễn toàn bộ học phí	Trong thời gian đào tạo quy đinh
Đạt 4.0 (hoặc hơn) điểm GPA trong kỳ trước	50% học phí	
Đạt 3.7 (hoặc hơn) điểm GPA trong kỳ trước	30% học phí	
Đạt 3.2 (hoặc hơn) điểm GPA trong kỳ trước	20% học phí	

※ Trong trường hợp mất quốc tịch nước ngoài (và nhập tịch Hàn Quốc). sinh viên sẽ không còn đủ điều kiện nhận học bổng này.

※ Các tiêu chuẩn học bổng trên có thể thay đổi tùy theo các chính sách liên quan.

3. Học bổng gia đình (Tân sinh viên, Sinh viên đang theo học)

- Đối tượng được nhận học bổng: Một sinh viên đang theo học tại trường trong trường hợp có từ 2 người thân trong gia đình ruột thịt trở lên đang theo học hoặc bảo lưu tại chương trình đại học của trường.
- Mức hỗ trợ học bổng: Miễn giảm 35% học phí.
- Điều kiện xét cấp học bổng:
  1) Đã hoàn thành tối thiểu 12 tín chỉ trong học kỳ trước (trường hợp là học kỳ cuối trong thời gian đào tạo tiêu chuẩn: tối thiểu 8 tín chỉ).
  2) Điểm trung bình tích lũy học kỳ trước đạt từ 2.5/4.5 trở lên.
- Thời hạn cấp học bổng: Cho đến hết thời gian đào tạo tiêu chuẩn.

- Đối với sinh viên mới nhập học muốn đăng ký học bổng: Vui lòng tham khảo thông báo riêng sau khi nhập học để thực hiện đăng ký.

5 HỒ SƠ CẦN THIẾT ĐỂ CẤP VISA D-2

1. Hồ sơ chứng minh tài chính: Giấy xác nhận số dư tài khoản

Hạng mục	Nội dung
Tài liệu	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng của ứng viên hoặc bố mẹ ứng viên
Tiêu chuẩn	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng được cấp trong vòng 30 NGÀY tính từ ngày nộp đơn xin cấp (hoặc thay đổi) visa.
Thời gian nộp	Chỉ thí sinh trúng tuyển nộp trong thời gian đăng ký cấp Giấy báo nhập học ※ Lưu ý: Không nộp cùng với hồ sơ nhập học
Số lượng	1 bản, nộp cho trường
Số tiền	Trên 20,000,000 KRW / 14,000 USD / 100,000 CNY / 370,000,000 VND
Thời hạn hiệu lực (ngân hàng tại Trung Quốc)	Giấy xác nhận số dư của ngân hàng tại Trung Quốc phải thể hiện số dư được duy trì phong tỏa đến sau ngày 31/03/2027.
Lưu ý	◦ Tiêu chuẩn nộp hồ sơ có thể thay đổi theo chỉ thị của Cục Xuất nhập cảnh Bộ Tư pháp. ◦ Nếu ứng viên có dự định đổi visa tại Hàn Quốc, hãy nộp giấy xác nhận số dư tài khoản do ngân hàng trong nước (Hàn Quốc) cấp ◦ Cục Xuất nhập cảnh hoặc cơ quan cấp visa có thể yêu cầu thêm tài liệu liên quan đến tài chính. ◦ Giấy xác nhận số dư tài khoản có thể không được công nhận tùy theo quyết định của Bộ Tư pháp. ◦ Lưu ý đối với giấy xác nhận số dư do ngân hàng Trung Quốc cấp (ưu tiên ngân hàng lớn, hạn chế ngân hàng địa phương/ngân hàng nhỏ): - Ngày phát hành giấy xác nhận phải trùng với ngày gửi tiền. - Ngày hết hạn của giấy xác nhận phải trùng với ngày kết thúc phong tỏa tiền gửi. - Không chấp nhận giấy xác nhận số dư không thể hiện việc phong tỏa và có thể rút tiền tự do.

2. Tài liệu chứng minh học lực cao nhất: Tài liệu chứng nhận học vấn

Phân loại		Hồ sơ cần nộp		
		Giấy xác nhận tốt nghiệp THPT	Giấy xác nhận đang học/tốt nghiệp Đại học hệ 4 năm	Giấy xác nhận tốt nghiệp trường Đại học/ trường Cao đẳng
THPT	Đã tốt nghiệp	V		
Trường Đại học hệ 4 năm	Đang theo học	V	V	
Trường Đại học hệ 4 năm/trường Cao đẳng	Đã tốt nghiệp			V

• Vui lòng tham khảo phương thức chứng nhận tương ứng với từng loại giấy tờ xác nhận học lực nêu trên.

3. Hướng dẫn chứng thực hồ sơ học vấn.

<table>
<tr><th rowspan="3">Phân loại</th><th colspan="3">Giấy tờ chứng minh học lực cao nhất</th></tr>
<tr><th rowspan="2">Trung Quốc
(đối với ứng viên theo học hoặc đãtố nghiệ tạ trường cấp ba hoặc đại học tại Trung Quốc)</th><th colspan="2">Các nước khác</th></tr>
<tr><th>Các nước tham gia công ước Apostille</th><th>Các nước không tham gia công ước Apostille</th></tr>
<tr><td>Bằng tốtnghiệp THPT</td><td>■ Đối với ứng viên tốt nghiệp hoặc theo học tại trường Trung học phổ thông tại Trung Quốc: Nộp bằng tốt nghiệp do trường cấp và giấy xác nhận học lực do Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp
(Cơ quan phát hành : www.chsi.com.cn)
■ Đối với trường THPT nghề: Chọn 01 trong các phương án dưới
<table><tr><td>Trường trung cấp chuyên nghiệp(普通中专)
Regular Specialized Secondary Schools
Trường trung học nghề(职业高中)
Vocational High Schools
rường trung cấp chuyên nghiệp hệ dành cho người lớn(成人中专)
Adult Specialized Secondary Schools</td><td>① Trường hợp cấp trực tuyến
i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do Cơ quan Giáo dục địa phương cấp: phải có chứng nhận Apostille.
* Chỉ chấp nhận các giấy tờ có thể xác minh tính xác thực trực tuyến.
② Trường hợp cấp trực tiếp : Bắt buộc nộp "Giấy xác nhận thông tin trường học" (tham khảo mẫu đính kèm)
i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do Cơ quan Giáo dục địa phương cấp: phải có chứng nhận Apostille.
ii) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp: phải có xác nhận của Sở Giáo dục tỉnh/Thành phố + chứng nhận Apostille.
* Đối với các thành phố trực thuộc trung ương (Bắc Kinh, Thượng Hải, Trùng Khánh, Thiên Tân), tên chính thức của cơ quan giáo dục là Ủy ban Giáo dục</td></tr><tr><td>Trường kỹ thuật công nghiệp(技工学校)
Skilled Workers Schools</td><td>Tra cứu trực tuyến trên website
(http://www.mohrss.gov.cn/)
+ xác nhận Apostille
* Chỉ chấp nhận các trường hợp có thể xác minh tính xác thực trực tuyến.</td></tr></table>■ Các trường được công nhận trình độ tốt nghiệp THPT khác: Nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do nhà trường cấp + Apostille.
※ Bắt buộc nộp bản sao giấy phép thành lập (事业单位法人证书) hoặc Giấy phép hoạt động trường học tư thục
(民办学校办学许可证)) Bắt buộc nộp bản sao
(Chỉ công nhận chương trình đào tạo chính quy, không cần công chứng)</td><td rowspan="3">Chứng thực Apostille do cơ quan chính phủ cấp</td><td rowspan="3">Chứng thực lãnh sự do Đại sứ quán Hàn Quốc cấp (dấu đỏ/dấu tím)</td></tr>
<tr><td>Giấy chứng nhận đang học (hoàn thành) tại trường đại học hệ 4 năm</td><td rowspan="2">Báo cáo xác nhận học lực và bằng cấp do Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp
(Cơ quan cấp: www.chsi.com.cn)</td></tr>
<tr><td>Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học hệ 4 năm / cao đẳng chuyên nghiệp</td></tr>
</table>

※ Đối với ứng viên đã hoàn thành chương trình học hoặc nhận bằng tại Hàn Quốc: Giấy xác nhận tốt nghiệp do các trường trung học và đại học trong nước cấp (không yêu cầu công chứng thêm).

※ Thí sinh dự kiến tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục Nhật Bản sau khi hoàn thành toàn bộ chương trình học phải nộp giấy tờ chứng minh trình độ học vấn cuối cùng trước ngày 31/03/2027.

☐ Các lưu ý khi nộp tài liệu:

• Đối với thí sinh dự kiến tốt nghiệp, sau khi tốt nghiệp phải nộp giấy tờ chứng nhận học lực liên quan đến việc tốt nghiệp trước khi nhập học.

• Nếu không nộp các giấy tờ chứng nhận học lực, việc nhập học có thể bị hủy bỏ.

• Các tiêu chuẩn nêu trên có thể được thay đổi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Bộ Tư pháp Hàn Quốc.

6 DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ TIẾNG HÀN (123 TRƯỜNG)

– Thời hạn chứng nhận: Từ ngày 01/03/2026 đến ngày 28/02/2027.

Tổng	Tên trường
Trường Đại học (101trường)	가천대학교, 가톨릭대학교, 강원대학교, 건국대학교, 건양대학교, 경기대학교, 경남대학교, 경동대학교, 경북대학교, 경상국립대학교, 경성대학교, 경운대학교, 경일대학교, 경희대학교, 계명대학교, 고려대학교, 고려대학교(세종), 광운대학교, 광주대학교, 국립강릉원주대학교, 국립경국대학교, 국립공주대학교, 국립군산대학교, 국립부경대학교, 국립순천대학교, 국립창원대학교, 국립한국교통대학교, 국립한밭대학교, 국민대학교, 나사렛대학교, 남서울대학교, 대구가톨릭대학교, 대구대학교, 대신대학교, 대전대학교, 덕성여자대학교, 동국대학교, 동국대학교(WISE), 동명대학교, 동서대학교, 동아대학교, 명지대학교, 목원대학교, 배재대학교, 백석대학교, 부산대학교, 부산외국어대학교, 삼육대학교, 서강대학교, 서경대학교, 서울과학기술대학교, 서울대학교, 서울시립대학교, 서울신학대학교, 서울여자대학교, 선문대학교, 단국대학교, 성결대학교, 성균관대학교, 성신여자대학교, 세명대학교, 세종대학교, 숙명여자대학교, 순천향대학교, 숭실대학교, 신라대학교, 신한대학교, 아주대학교, 연세대학교, 연세대학교(미래), 영남대학교, 영산대학교, 우송대학교, 울산대학교, 원광대학교, 위덕대학교, 이화여자대학교, 인제대학교, 인천대학교, 인하대학교, 전남대학교, 전북대학교, 제주대학교, 조선대학교, 중부대학교, 중앙대학교, 창신대학교, 청주대학교, 충남대학교, 충북대학교, 평택대학교, 한국기술교육대학교, 한국성서대학교, 한국외국어대학교, 한남대학교, 한서대학교, 한성대학교, 한양대학교, 한양대학교(ERICA), 호서대학교, 홍익대학교
Trường Cao đẳng (20 trường)	경남정보대학교, 경복대학교, 경인여자대학교, 동의과학대학교, 동원대학교, 명지전문대학, 부산과학기술대학교, 부천대학교, 안산대학교, 영남이공대학교, 영진전문대학교, 오산대학교, 용인예술과학대학교, 울산과학대학교, 원광보건대학교, 인덕대학교, 전북과학대학교, 제주한라대학교, 한국영상대학교, 한양여자대학교
Trường Cao học (2 trường)	국제언어대학원대학교, 선학유피대학원대학교

II. ĐỜI SỐNG SINH VIÊN

- Liên hệ
- Kí túc xá
- Bản đồ

1 Liên hệ

Nội dung	Bộ phận phụ trách	Thông tin liên lạc
Học phí	Phòng Tài chính – Kế toán	02-820-6072~7
Học bổng (cho sinh viên đang theo học)	Phòng Hỗ trợ Học vụ của Khoa trực thuộc	※ Đối với tân sinh viên vui lòng liên hệ Phòng Hợp tác Quốc tế (02-820-6575)
Visa và Lưu trú	Phòng Hợp tác Quốc tế	02-820-6360
Xét duyệt tuyển chọn ký túc xá	Cơ sở Seoul	02-820-6672
	Cơ sở Anseong	031-670-3482
Chứng nhận kỹ thuật	Trung tâm Đổi mới Giáo dục Kỹ thuật	02-820-6558/6555
Liên quan đế họ vụ (Đăng ký môn học, văn bằng 2, bảo lưu, nhập học lại, v.v.)	Nhân văn	02-820-5046/5047
	Khoa học Xã hội	02-820-5077
	Khoa học Tự nhiên	02-820-5186/5184
	Bách khoa	02-820-5247/5248
	Kỹ thuật Công nghệ ICT	02-820-5251/5252
	Công nghệ thông tin	02-820-5251/5252
	Kinh doanh–Kinh tế	02-820-5526/5532
	Hội tụ ảo	02-881-7303
	Công nghệ sinh học	031-670-3016/3017
	Nghệ thuật	031-670-3071/3328(Cơ sở Anseong) 02-820-5774(Cơ sở Seoul)
	Thể dục Thể thao	031-670-4523
	Nghệ thuật & Công nghệ	031-670-3182
	Phòng Học vụ	02-820-6032/6033/6034/6037/6040
Hướng dẫn đường đi đế cơ sở Anseong		https://www.cau.ac.kr/cms/FR_CON/index.do?MENU_ID=290#

2 KÝ TÚC XÁ

1. Cơ sở Seoul

Blue Mir Hall
(tòa 308, 309)










Blue Mir Hall
(tòa 308, tòa 309)

Sức chứa	Tổng 2,364 người
Nam	Phòng đôi: 1,010 người / Phòng 4: 84 người / Phòng dành cho người khuyết tật: 12 người
Nữ	Phòng đôi: 1,142 người / Phòng 4: 104 người / Phòng dành cho người khuyết tật: 12 người

Chi phí	※ Mức phí ký túc xá dưới theo năm 2026 (phí ký túc xá năm 2027 có thể được điều chỉnh).	
	Phòng đôi	Phòng 4
16 tuần (trong kỳ)	1,366,400 won	952,000 won
8 tuần (kỳ nghỉ)	683,200 won	476,000 won
Ngắn hạn	15,000 won	10,500 won

Cách thức và thời gian đăng ký	• Theo dõi thông báo của Phòng Hỗ trợ Giáo dục Quốc tế vào tháng 1 và đăng ký trên website Ký túc xá (http://dormitory.cau.ac.kr)

Tiêu chuẩn xét duyệt	• Dựa trên thành tích xét tuyển nhập học

Cơ sở vật chất tiện ích	• Mỗi phòng đề được trang bị mạng LAN có dây và không dây • Có phòng hội thảo, phòng máy tính, máy in đa chứ năng, phòg sinh hoạt chung, phòng giặt,v.v. • Bao gồm nhà ăn ký túc xá, phòng gym, cửa hàng tiện lợi, quán cà phê, v.v.

Căn tin	• Căn tin (Bluemir Hall tòa 308, tòa 309): Phục vụ thường xuyên các món Hàn, Âu, Trung.

Một số nội dung khác	• Điều kiện nhập ký túc xá và phương thức tuyển chọn tuân theo quy định cư ký túc xá • Phí ký túc xá và sức chứa được áp dụng theo tiêu chuẩn năm học 2026 và có thể thay đổi. • Vui lòng tham khảo thông báo trên trang web của ký túc xá để biết thêm thông tin về đăng ký và xét duyệt. • Liên hệ: Ký túc xá cơ sở Seoul ☎ 02)820-6672

2. Cơ sở Anseong

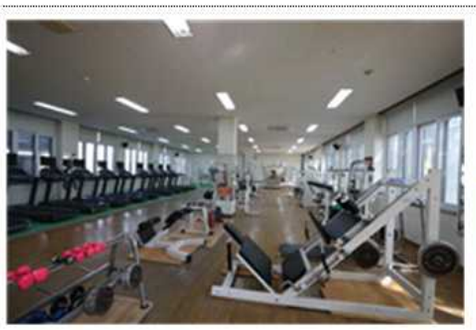
Toàn cảnh




Cơ sở vật chất








Tòa Yeji 1~3, Tòa Myeongdeok 1~3

Sức chứa	Tổng 1,944 người
Nam	612 người
Nữ	1,332 người

Chi phí	※ Mức phí ký túc xá dưới theo năm 2026 (phí ký túc xá năm 2027 có thể được điều chỉnh).							
16 tuần (trong kỳ)	Nam			Nữ				
	Tòa Yeji 2		Tòa Yeji 3	Tòa Yeji 1		Tòa Myeongdeok 1,2	Tòa Myeongdeok 3	Tòa 708 (Tòa Phúc lợi)
	Phòng đơn	Phòng đôi	Phòng đôi/ 3	Phòng đơn	Phòng đôi	Phòng đôi	Phòng đôi	Phòng đơn
	1,280,000 won	899,000 won	982,000 won	1,280,000 won	899,000 won	899,000 won	951,000 won	1,437,000 won
8 tuần (kỳ nghỉ)	Phòng đơn (Nam / Nữ)			Phòng đô (Nam / Nữ				
	14,000 won / 1 ngày			11,000 won / 1 ngày				

Cách thức và thời gian đăng ký	• Theo dõi thông báo của Phòng Hỗ trợ Giáo dục Quốc tế vào tháng 1 và đăng ký trên website Ký túc xá (https://dorm.cau.ac.kr)

Tiêu chuẩn xét duyệt	• Dựa trên thành tích xét tuyển nhập học

Cơ sở vật chất tiện ích	• Phòng máy tính, phòng đọc sách, phòng học nhóm, phòng giặt • Phòng sinh hoạt chung được trang bị truyền hình vệ tinh, máy bán hàng tự động, lò vi sóng, v.v. • Mỗi phòng đề có mạng LAN có dây và không dây • Phòng gym, phòng tập thể dục tổng hợp, sân cầu lông, phòng giảng dạy kỹ năng sống, v.v.

Một số nội dung khác	• Điều kiện nhập ký túc xá và phương thức tuyển chọn tuân theo quy định cư ký túc xá. • Phí ký túc xá và sức chứa được áp dụng theo tiêu chuẩn năm học 2026 và có thể thay đổi. • Vui lòng tham khảo thông báo trên trang web của ký túc xá để biết thêm thông tin về đăng ký và xét duyệt. (https://dorm.cau.ac.kr) ※ Liên hệ: Ký túc xá cơ sở Anseong ☎ 031) 670-3482

3 BẢN ĐỒ CAMPUS

Bản đồ	VR Tour		Hướng dẫn đường đế
	Cơ sở Seoul	Cơ sở Anseong	
https://www.cau.ac.kr/cms/FR_CON/index.do?MENU_ID=610	https://www.cau.ac.kr/vr2020/seoul/	https://www.cau.ac.kr/vr2020/anseong/	https://www.cau.ac.kr/cms/FR_CON/index.do?MENU_ID=290

Cơ sở Seoul



101 Yeongsin Hall / 102 College of Pharmacy and R&D Center / 103 Pfeiffer Hall / 104 Surim Science Hall / 105 Medical Science Building 1 / 106 Medical Science Building 2/ 107 Student Center / 108 108 Hall

201 Main Building /202 Computer Information Center / 203 Seorabeol Hall / 204 Central Library/ 207 Bobst Hall / 208 2nd Engineering Building/ 209 Entrepreneurship Incubation Center

301 Central Cultural Arts Center / 302 Graduate Schoo / 303 Law Building / 304 Media Performance Video Center / 305 Faculty Research Building and Gymnasium / 307 Global House / 308 Bloomie Hall 308 / 309 Bloomie Hall 309 / 310 Centennial Memorial Hall/International Affairs Office

A(Chung-Ang University Hospital) / B(Future House) / C(Aff. Middle School) / D(Aff. Elementary School) / E(Institute of Performing Arts and Film) / F(Aff. Kindergarten) / G(Blue Dragon Pond) /

H (Giant Stadium) / I(Chung-Ang Maru) / J(Central Plaza) / K(Righteousness Monument) / L(Aff. High School) / M(Pyeong-dong Campus Building (Jongno-gu, Seoul))

Cơ sở Anseong



601 Faculty and Staff Building 1 / 602 Faculty and Staff Building 2 / 603 Faculty and Staff Building 3 / 605 Music Building 1 / 606 Music Building 2/ 607 Youngshin Music Building / 608 Korean Music Building / 609 Industry Academic Cooperation Building / 610 Student Welfare Building / 611 Students' Center

701 Yeji 1-dong / 702 Yeji 2-dong / 703 Yeji 3-dong / 704 Myeongdeok 1-dong / 705 Myeongdeok 2-dong / 706 Myeongdeok 3-dong / 707 Student Welfare Center / 708 Life Welfare Center

801 Central Cultural Center / 802 Faculty Research Center / 803 Sculpture Center 2 / 804 Sculpture Center 1 / 805 Performance Video Center 1 / 806 Performance Video Center 2 / 807 Craft Center / 808 Sculpture Center / 809 Biotechnology Center 1 / 810 Circular Center / 811 Entrepreneurship Incubation Center 1 / 812 Athletes' Dormitory / 813 University Church

901 Main Building / 902 Central Library / 903 Platform / 904 Biotechnology Building 2 / 905 Biotechnology Building 3 / 906 Entrepreneurship Incubation Center 2 / 907 Surim Gymnasium / 908 Gymnasium (Basketball Court) / 909 Experimental Farm

A (Floating stage) / B (Main Stadium) / C (Tennis Court) / D (Golf Course) / E (Soccer Field) / F (Baseball Field)

(양식 1) 중국 중등직업학교 학교정보확인서

학교 정보 확인서 学校信息确认书

유 학 생 인적사항 留学生 个人信息	성 명 姓 名		생년월일 出生日期	
	국 적 国 籍		여권번호 护照号码	
	진학 예정 대학 拟入学大学名称		전공명 专业名称	
	전화번호 联系电话		e-mail 电子邮箱	
학교정보 学校信息	졸업학교명 (졸업일) 毕业学校名称 (毕业日期)	(졸업일 毕业日期:20 . . .)		
	학교유형 学校类型	보통중등전문학교 普通中专( ) 직업고등학교 职业高中( ) 성인중등전문학교 成人中专( ) 기타 其他( )		
	교육과정 教育种类	고등학교 학력과정 高中阶段学历教育( ) 고등학교 비학력과정 高中阶段非学历教育( ) ※ 비학력 과정의 경우 유학비자 발급 불가 非学历教育学生不能获得韩国留学签证		
	소재지 学校地址			
	전화번호 学校电话			
	홈페이지 学校官网			
교 직 원 연락정보 教职工 联系信息	소속 및 직위 所属部门及职位			
	성 명 姓 名	(인 또는 서명) (盖章或签名)	전화번호 联系电话	

본인은 상기 학교 정보 등 기재 내용이 사실과 다름없음을 서약하며, 허위 사실 기재 시 대한민국 법령에 따라 처벌받을 수 있음을 확인합니다.

本人保证，以上所填写的学校信息等内容均属实。本人理解，以上信息如有虚假，可能会受到韩国相关法律法规的处罚。特此确认。

20 . . .

유학생 본인 留学生本人 (서명 签名)

* 2부 작성 후 교육기관 및 재외공관에 각각 제출

本确认书需要一式两份。一份交拟入学大学，一份交韩国驻外使领馆。